



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV # _____

VEWL.# _____

I-171: Yes, No

WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (Two Copies)

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THI HUONG-THUY
Last Middle First

Current Address 67 Nguyen Hue, Thi Xa Tuy Hoa, Phu Khanh, VIETNAM

Date of Birth _____ Place of Birth _____

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND):

NGO HOANG

Previous Occupation (before 1975) Lt. Colonel
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 3/31/75 To DEATH DATE: 4/28/78

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 5/8/89

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

[illegible]

✓

Cấp Trung 7a' (Cấp Trung 7b' do việc QĐ) Phân
Vào lúc 12h30 ngày 18/4-1978.

1- Định Cao Phu^U Trưởng Tông tại 2

2. Hà Xuân Trĩ Phó Giám đốc Nhà ở

3- Nguyễn Văn Chết báo về Tổng tài

4 - Offg. Edward Nash Trd Ly 116-58

5 - Tiden liden mig! *Accia* *glia* *7* *ac* *4*

6 - 0005 House ju vè bing khai 4.

Ue- phia tu binh co:

— Ngũyễn Đức Hùng Khởi trường Khởi 3.

— Plancher, Diene $\frac{1}{10}$ Trinidad

Vao / flei: g^h 'gau 18 / 47 - 28

I. Quản Trữ điện Dịch Vụ như sau:

1. Vào ngày 8/12 HT Ban giám đốc nhà Cỗ giáo

những sự Cho & Đe Công vi dân Tự Lâ

Ngày 7/10/1960

giới thiệu các đồng chí cùng đi cho

Đạt, Sơn, Tiến, Đạt & Tiến, Hoàng 9 & 10

Chị, anh hãy sẵn lòng với chị.

Moi l'avez effrayé, j'étais sûr que vous n'avez rien fait.

Với đề tài này, các bạn sẽ tìm hiểu về những nét đẹp văn hóa của quê hương và đất nước.

thì biết đâu ai phục nhân đi trong cõi

ang trong khối bia anh nằm ở lại giường

Hiện nay các em nhớ phải luôn cố gắng

Hoàng Thị' pho' S. với' H. Tr. Cảnh' vè.

Phủ - phủ - lên - vạt - sải - đông - Chi - Tư - đảo - pin

Xuống Kiềm Trạ rồi nhốt trong hốt đống Chén

Đức Mẹ, Tis hoang & khia sau lui.

anh em không phải là người xấu đâu

TH' girl Con Yin Hoi Caim Tran Tou Cho

Ch'i' Tse tōng Ch'i Tū Travel agent

Đông: Cái này, Đông: Cái này. (Hàng này)
Hết: Cái này, Đông: Cái này. (Hàng này)

Ngày xưa do nhu cầu giao lưu các dân tộc
và văn minh, văn hóa giữa các dân tộc đã phát triển

Chức vụ: Thư ký

Thưa các thầy bác sĩ ban đầu,
Mình bị bệnh từ khi vào nhà H. P.

Roc Ten đang ở đây vào nhà để

1. I lost no sleep last Monday night (May 26th) but this morning I feel like I have.

Costs less than 1/2 of the cost of the other two.

lại bắt đem về giải đi cũng vậy, và
lại bắt đem về giải đi cũng vậy.

Trại phan tích phân phan vice. Trại Bui

Cust. Gen. Henry H. Allen - Case No. 7011-100

Thầy Dạy Lớp Học Của Các Bạn Học Sinh

Song, Ten Horns, Cu Chi Hay không dùng lại.

Long, thin, Tri, Phai, bai, boat, Uye, & Jachid.

Chợ Tân Hoàng. Hàng. Dãy. Có. Nhà. nép. 7

2001-2002 2003-2004 2005-2006 2007-2008 2009-2010 2011-2012 2013-2014 2015-2016 2017-2018 2019-2020 2021-2022 2023-2024 2025-2026 2027-2028 2029-2030 2031-2032 2033-2034 2035-2036 2037-2038 2039-2040 2041-2042 2043-2044 2045-2046 2047-2048 2049-2050 2051-2052 2053-2054 2055-2056 2057-2058 2059-2060 2061-2062 2063-2064 2065-2066 2067-2068 2069-2070 2071-2072 2073-2074 2075-2076 2077-2078 2079-2080 2081-2082 2083-2084 2085-2086 2087-2088 2089-2090 2091-2092 2093-2094 2095-2096 2097-2098 2099-2100 2101-2102 2103-2104 2105-2106 2107-2108 2109-2110 2111-2112 2113-2114 2115-2116 2117-2118 2119-2120 2121-2122 2123-2124 2125-2126 2127-2128 2129-2130 2131-2132 2133-2134 2135-2136 2137-2138 2139-2140 2141-2142 2143-2144 2145-2146 2147-2148 2149-2150 2151-2152 2153-2154 2155-2156 2157-2158 2159-2160 2161-2162 2163-2164 2165-2166 2167-2168 2169-2170 2171-2172 2173-2174 2175-2176 2177-2178 2179-2180 2181-2182 2183-2184 2185-2186 2187-2188 2189-2190 2191-2192 2193-2194 2195-2196 2197-2198 2199-2200 2201-2202 2203-2204 2205-2206 2207-2208 2209-2210 2211-2212 2213-2214 2215-2216 2217-2218 2219-2220 2221-2222 2223-2224 2225-2226 2227-2228 2229-2230 2231-2232 2233-2234 2235-2236 2237-2238 2239-2240 2241-2242 2243-2244 2245-2246 2247-2248 2249-2250 2251-2252 2253-2254 2255-2256 2257-2258 2259-2260 2261-2262 2263-2264 2265-2266 2267-2268 2269-2270 2271-2272 2273-2274 2275-2276 2277-2278 2279-2280 2281-2282 2283-2284 2285-2286 2287-2288 2289-2290 2291-2292 2293-2294 2295-2296 2297-2298 2299-2300 2301-2302 2303-2304 2305-2306 2307-2308 2309-2310 2311-2312 2313-2314 2315-2316 2317-2318 2319-2320 2321-2322 2323-2324 2325-2326 2327-2328 2329-2330 2331-2332 2333-2334 2335-2336 2337-2338 2339-2340 2341-2342 2343-2344 2345-2346 2347-2348 2349-2350 2351-2352 2353-2354 2355-2356 2357-2358 2359-2360 2361-2362 2363-2364 2365-2366 2367-2368 2369-2370 2371-2372 2373-2374 2375-2376 2377-2378 2379-2380 2381-2382 2383-2384 2385-2386 2387-2388 2389-2390 2391-2392 2393-2394 2395-2396 2397-2398 2399-2400 2401-2402 2403-2404 2405-2406 2407-2408 2409-2410 2411-2412 2413-2414 2415-2416 2417-2418 2419-2420 2421-2422 2423-2424 2425-2426 2427-2428 2429-2430 2431-2432 2433-2434 2435-2436 2437-2438 2439-2440 2441-2442 2443-2444 2445-2446 2447-2448 2449-2450 2451-2452 2453-2454 2455-2456 2457-2458 2459-2460 2461-2462 2463-2464 2465-2466 2467-2468 2469-2470 2471-2472 2473-2474 2475-2476 2477-2478 2479-2480 2481-2482 2483-2484 2485-2486 2487-2488 2489-2490 2491-2492 2493-2494 2495-2496 2497-2498 2499-2500 2501-2502 2503-2504 2505-2506 2507-2508 2509-2510 2511-2512 2513-2514 2515-2516 2517-2518 2519-2520 2521-2522 2523-2524 2525-2526 2527-2528 2529-2530 2531-2532 2533-2534 2535-2536 2537-2538 2539-2540 2541-2542 2543-2544 2545-2546 2547-2548 2549-2550 2551-2552 2553-2554 2555-2556 2557-2558 2559-2560 2561-2562 2563-2564 2565-2566 2567-2568 2569-2570 2571-2572 2573-2574 2575-2576 2577-2578 2579-2580 2581-2582 2583-2584 2585-2586 2587-2588 2589-2590 2591-2592 2593-2594 2595-2596 2597-2598 2599-2600 2601-2602 2603-2604 2605-2606 2607-2608 2609-2610 2611-2612 2613-2614 2615-2616 2617-2618 2619-2620 2621-2622 2623-2624 2625-2626 2627-2628 2629-2630 2631-2632 2633-2634 2635-2636 2637-2638 2639-2640 2641-2642 2643-2644 2645-2646 2647-2648 2649-2650 2651-2652 2653-2654 2655-2656 2657-2658 2659-2660 2661-2662 2663-2664 2665-2666 2667-2668 2669-2670 2671-2672 2673-2674 2675-2676 2677-2678 2679-2680 2681-2682 2683-2684 2685-2686 2687-2688 2689-2690 2691-2692 2693-2694 2695-2696 2697-2698 2699-2700 2701-2702 2703-2704 2705-2706 2707-2708 2709-2710 2711-2712 2713-2714 2715-2716 2717-2718 2719-2720 2721-2722 2723-2724 2725-2726 2727-2728 2729-2730 2731-2732 2733-2734 2735-2736 2737-2738 2739-2740 2741-2742 2743-2744 2745-2746 2747-2748 2749-2750 2751-2752 2753-2754 2755-2756 2757-2758 2759-2760 2761-2762 2763-2764 2765-2766 2767-2768 2769-2770 2771-2772 2773-2774 2775-2776 2777-2778 2779-2780 2781-2782 2783-2784 2785-2786 2787-2788 2789-2790 2791-2792 2793-2794 2795-2796 2797-2798 2799-2800 2801-2802 2803-2804 2805-2806 2807-2808 2809-2810 2811-2812 2813-2814 2815-2816 2817-2818 2819

Căn nhà của ông em này với 1000
 một miếng
 do vậy chỉ viên đơn giản rồi sau lưng
 thì phải nghĩ về ý kiến nên hay không
 thì để vào nên kể đó thì phải thôi
 liên lạc đó thì nghĩ rồi tại thời điểm
 lúc này là cần để lại người gần gũi
 thì mới có thể đồng ý được là để
 thì để lại lý do

lúc này trả lời:

Về mặt người cái họ hiện nay là phải
 phải có hướng dẫn (vì chỉ đạo của chính phủ
 và về kinh tế, hàng đồng chính trị, cần phải
 không là phải nhận sự đồng ý của mình
 là rất nhiều phải chiều lòng của người
 hàng đồng xử lý cần phải về việc là đúng
 vì không phải là khác biệt
 khi gặp một người từ cái tạo ra hành động
 như vậy

Các từ trong câu văn này đã làm
 ra ở hiện trường gồm các thứ:

- 1) Như màu trắng (màu loại)
- 2) cái ví)
- 3) tấm ni lông (màu)
- 4) đôi giầy trắng (màu)
- 5) tấm ảnh nhỏ)
- 6) 50 tay ghi (chức)
- và một số tiền

Chúng tôi lấy bên bên hàng
 và cái đó chỉ để để lập biên bản ký tên sau:

1- Trình Báo Thủ trưởng Tổng trại

2- Hạ Xếp trình phó giáo dục trại

3- Nguyễn Văn Chữ báo về T. Trại 2

4, Ông Thanh Nam T. LHS S3 Trại 1 &

5, Trần Hữu An Giảng viên Trại 4

6, (Hoàn Hồn Trại) Giảng viên Trại 2

và phía đại diện cho phía bị bắt

ông Nguyễn Đức 7 học Khoa Trường Khoa 3

ông Đinh Diên 7 5 Trường Damarly

người lập biên bản

Ngày 18/5/75

Tu binh Nguyen Dai Huu - cap binh bang 1, hoc binh bang 3, trai 4,

Truong lop xay ra cho Ngo Hoang co hanh dong chong lai ve binh của Trai.

Sau khi duoc chuong kien lai nhung hanh dong chong lai của anh Hoang doi voi anh Tu ve binh của Trai, tai co y kien, loi et tri của một người cải tạo hiện nay là phải tuân theo tất cả những lời hướng dẫn, những chỉ đạo của các anh Quảng cáo và các anh về binh, hành động chống đối lại là phải nhận si học tập của mình và lễ-lễ nhưn phải chịu lấy hàng qua. Hành động xử lý của Anh Tu về binh đối với hành động phản động của Anh Hoang là đúng vì không thể nào làm khác hẳn, khi gặp một người cải tạo chống đối lại như vậy.

Nguyen Dai Huu

NGUYỄN DÀI HỮU.

Tu binh Hà Phú Bằng tổ trưởng tổ 12, khối 3, Trại 4.

Nhận định hành động của Anh Ngô Hoàng lúc làm công tác tại trại 2 là hành động hoàn toàn sai trái. Chống lại về binh tức chống lại Cách Mạng, chống lại Tổ chức. Điều đó đã nói lên bản chất cá nhân của Anh Ngô Hoàng không chịu cải tạo để được lấy những tội lỗi của mình trước đây. Chưa hiểu được Cách Mạng và chưa tin tưởng vào Cách Mạng.

Trước phản ứng của anh, về binh sẽ tự về và thi hành nhiệm vụ của cấp trên giao, như thế là hoàn toàn đúng và tốt.

Đinh Hà Phú Bằng

Tu binh Đặng Diên, tổ trưởng tổ 14 khối 3 trại 4.

Nhận định: Tu binh Ngô Hoàng có hành động chống lại về binh bằng vũ lực (rìu) là hoàn toàn sai trái. Anh về binh một phần tự về, phần khác thi hành nhiệm vụ của cấp trên giao phó, nên.

phải xử lý như vậy là đúng.

Saurabh

Hàng: Diên

١٠٠
 ١٠١
 ١٠٢
 ١٠٣
 ١٠٤
 ١٠٥
 ١٠٦
 ١٠٧
 ١٠٨
 ١٠٩
 ١١٠
 ١١١
 ١١٢
 ١١٣
 ١١٤
 ١١٥
 ١١٦
 ١١٧
 ١١٨
 ١١٩
 ١٢٠
 ١٢١
 ١٢٢
 ١٢٣
 ١٢٤
 ١٢٥
 ١٢٦
 ١٢٧
 ١٢٨
 ١٢٩
 ١٣٠
 ١٣١
 ١٣٢
 ١٣٣
 ١٣٤
 ١٣٥
 ١٣٦
 ١٣٧
 ١٣٨
 ١٣٩
 ١٤٠
 ١٤١
 ١٤٢
 ١٤٣
 ١٤٤
 ١٤٥
 ١٤٦
 ١٤٧
 ١٤٨
 ١٤٩
 ١٥٠
 ١٥١
 ١٥٢
 ١٥٣
 ١٥٤
 ١٥٥
 ١٥٦
 ١٥٧
 ١٥٨
 ١٥٩
 ١٦٠
 ١٦١
 ١٦٢
 ١٦٣
 ١٦٤
 ١٦٥
 ١٦٦
 ١٦٧
 ١٦٨
 ١٦٩
 ١٧٠
 ١٧١
 ١٧٢
 ١٧٣
 ١٧٤
 ١٧٥
 ١٧٦
 ١٧٧
 ١٧٨
 ١٧٩
 ١٨٠
 ١٨١
 ١٨٢
 ١٨٣
 ١٨٤
 ١٨٥
 ١٨٦
 ١٨٧
 ١٨٨
 ١٨٩
 ١٩٠
 ١٩١
 ١٩٢
 ١٩٣
 ١٩٤
 ١٩٥
 ١٩٦
 ١٩٧
 ١٩٨
 ١٩٩
 ٢٠٠

1. Die ersten 100 Jahre der Geschichte
 2. Die ersten 100 Jahre der Geschichte
 3. Die ersten 100 Jahre der Geschichte
 4. Die ersten 100 Jahre der Geschichte
 5. Die ersten 100 Jahre der Geschichte
 6. Die ersten 100 Jahre der Geschichte
 7. Die ersten 100 Jahre der Geschichte
 8. Die ersten 100 Jahre der Geschichte
 9. Die ersten 100 Jahre der Geschichte
 10. Die ersten 100 Jahre der Geschichte

Gong Hoa XHCN Vietnam

Độc lập tự do Hạnh phúc.

Biên bản về việc Tồn đồ Hoàng.
Cấp Trung tá Chuối Trường Uy do việc QĐ Phái Yên.
Vào lúc 12h30 ngày 18/4/78.
Đến dự hiện trường chấp biên bản gồm có:

- 1- Trung Cao Thủ trưởng Tổng tại 2
- 2- Hà Xuân Trĩ Phó Giám đốc tại 2
- 3- Nguyễn Văn Chết báo về Tổng tại 2
- 4- Ông Thanh Nam Tru lý HS 88
- 5- Trần Xuân Trĩ Cảnh sát tại 4
- 6- Đoàn Hồng Tú và binh tại 4.

Về phía tư binh có:

- Nguyễn Đức Phúc (Mười Trường) Khối 3.
- Hoàng Diên Tề (Mười Trường) vào phục 9h ngày 18/4/78.

1. Quá trình diễn biến sự việc như sau:

vào ngày 18/4/78 Ban giám đốc tại 2 có giao nhiệm vụ cho 3 xe công về dân từ lên như ở dân ở trại để chờ đi phục vụ. Khi đến các Tổng chỉ huy về cho nhà vật, dân trên trại 2. Đến khoảng 9h Tổng chỉ huy thấy dân nhà ít cũ. Mời một người khác về một người cùng đi với xe từ vào vào trong để kiểm tra vào như thi triển dân cũng như nhân đi trong có một anh trong khối báo anh phục ở lại hướng dẫn kiểm tra cũng cũ như, anh phục cũng anh Hoàng khối phó 8 với xe từ cách về. Khi đến đến vật dân đông chỉ từ báo lên Hoàng xuống kiểm tra rồi như trong tổng chỉ huy. Dưới trước tên Hoàng ở phía sau, lúc thời anh từ không thấy liền biết tên chỗ để từ giờ con gia bên Cầu trong, tay Chết Tổng chỉ huy, Tổng chỉ huy phải phải lên lịch lúc đó như vào Chết lài như 8h từ ngay ngoài ngoài dùng bán dùng từ bị như giữa của tên Hoàng ở bán dùng. Rồi tên Hoàng bỏ chạy vào như 8h từ bán 1 loạt bỏ dùng lại, Hoàng vẫn chạy về bán. Liệt như 8h từ 8h từ tên Hoàng dùng lại bắt tên về trại để anh cũ từ trong trại phân tích như phân việc như Đại trại của tên Hoàng như làm như tên Hoàng không như lịch của Đại trại cho bắt. Công tên Hoàng bỏ chạy không dùng lại. Tổng chỉ huy phải vào hoạt động 3 chốt các chốt tên Hoàng hoạt động ở như tên rập tay

Căn nhà này trong năm này có 1000

một nghìn.

Đi vậy thì viên đơn trong từ sau lưng?

Thế thì việc này bị y gia tiên rồi hay không?

Thế thì việc này bị y gia tiên rồi hay không?

Thế thì việc này bị y gia tiên rồi hay không?

Thế thì việc này bị y gia tiên rồi hay không?

Thế thì việc này bị y gia tiên rồi hay không?

Thế thì việc này bị y gia tiên rồi hay không?

Thế thì việc này bị y gia tiên rồi hay không?

Thế thì việc này bị y gia tiên rồi hay không?

Thế thì việc này bị y gia tiên rồi hay không?

Thế thì việc này bị y gia tiên rồi hay không?

Thế thì việc này bị y gia tiên rồi hay không?

Thế thì việc này bị y gia tiên rồi hay không?

Thế thì việc này bị y gia tiên rồi hay không?

Thế thì việc này bị y gia tiên rồi hay không?

Thế thì việc này bị y gia tiên rồi hay không?

Thế thì việc này bị y gia tiên rồi hay không?

Thế thì việc này bị y gia tiên rồi hay không?

Thế thì việc này bị y gia tiên rồi hay không?

Thế thì việc này bị y gia tiên rồi hay không?

Thế thì việc này bị y gia tiên rồi hay không?

Thế thì việc này bị y gia tiên rồi hay không?

Thế thì việc này bị y gia tiên rồi hay không?

Thế thì việc này bị y gia tiên rồi hay không?

Thế thì việc này bị y gia tiên rồi hay không?

Thế thì việc này bị y gia tiên rồi hay không?

Thế thì việc này bị y gia tiên rồi hay không?

Tu binh Nguyen Duc Trung - cấp bậc binh nhì, đơn vị quân số 3, trại 4.

Trường hợp xảy ra của Ngô Hoàng có hành động chống lại về binh của trại.

Sau khi được chứng kiến lại những hành động chống lại của anh Hoàng đối với anh Tú về binh của trại tôi có ý kiến. Với vị trí của một người cải tạo hiện nay là phải tuân theo tất cả những lời hướng dẫn, những chỉ đạo của các anh hướng đạo và các anh về binh, hành động chống đối lại là phải nhận sai học tập của mình và lễ-lễ-như phải chịu lấy hậu quả. Hành động xử lý của Anh Tú về binh đối với hành động phản động của Anh Hoàng là đúng vì không thể nào làm khác hẳn, khi gặp một người cải tạo chống đối lại như vậy.

Ngô Hoàng

NGUYỄN ĐỨC PHÚC.

Tu binh Hà Phú Bằng tổ trưởng tổ 12, khối 3, Trại 4.

Nhận định hành động của Anh Ngô Hoàng lúc làm công tác tại trại 2 là hành động hoàn toàn sai trái. Chống lại về binh tức chống lại Cách Mạng, chống lại Tổ chức. Điều đó đã nói lên bản chất cá nhân của Anh Ngô Hoàng không chịu cải tạo để được lấy những tội lỗi của mình thuyên giảm. Chưa hiểu được Cách Mạng và chưa tin tưởng vào Cách Mạng.

Thước phản ứng mà anh về binh để tự vệ và thi hành nhiệm vụ của cấp trên giao như thế là hoàn toàn đúng và tốt.

Đầu Hà Phú Bằng

Tu binh Đặng Diễm, tổ trưởng tổ 14 khối 3 trại 4

Nhận định: Tu binh Ngô Hoàng có hành động chống lại về binh bằng vũ lực bên (vũ) là hoàn toàn sai trái. Anh về binh một phần tự vệ, phần khác thi hành nhiệm vụ của cấp trên giao phó, nên

phải xử lý như vậy là đúng.

Saurabh

Hàng: Diên

Đường Diên

Sài Gòn ngày 5 tháng 9 năm 1988

Kính gửi bà khước Minh Thu chủ tịch hội
tù nhân chính trị Việt Nam.

Kính thưa bà :

Tôi tên là Nguyễn thị Hương Thuỷ sinh ngày
27.12.1938 tại Quảng Ngãi.

Chồng tôi là Ngô Hoàng, trung tá quân lực
VNCH. Chồng tôi nguyên tốt nghiệp khoá 10
Võ bị Quốc gia Đà Lạt. Dưới chế độ VNCH
chồng tôi đã được du học tại Hoa Kỳ, làm
Huấn Luyện Viên trưởng Võ Bị Đà Lạt, Trưởng
Ty An Ninh Quân Đội Quảng Nam, Trưởng Ty
An Ninh Quân Đội Phú Yên, phó sở An Ninh
Quân Đội Quân Đoàn II. Tham mưu trưởng
tiểu khu Phú Yên v.v... Ngày 31.3.1975
quân đội Bắc Việt tấn công vào Đà Nẵng,
chồng tôi bị bắt và đưa đi cải tạo tại Tổng
trại II Kỳ Sơn Quảng Nam thuộc Liên khu 5.

Vốn tánh cương trực và bất khuất sẵn có,
ngày 28.4.1978 trong lúc công tác lao động

cuồng bách: chồng tôi đã chồng lại căn bệnh
công sản và bị bắn chết tại trại II kỳ Sơn
Quảng Nam. Còn xin đính kèm ảnh photo
biên bản vụ bắn chết chồng tôi tại hiện
trường.

Hiện nay tôi đang sống với bốn con tôi là:

- Ngõ thị Hương Trang sinh ngày 1.3.1964

- Ngõ tiên Dung sinh ngày 8.4.1965

- Ngõ thị Hương Trinh sinh ngày 8.4.1967

- Ngõ tiên Trù sinh ngày 17.9.69

ở tại số 67 đường Nguyễn Huệ thị xã
Truy. Hoà, tỉnh Phú Khánh.

từ ngày chồng tôi đi cải tạo, tôi bị bắt buộc
nghỉ việc (tôi nguyên tốt nghiệp khoá 1 lý tá
Quốc Gia tại Huế năm 1958). Gia đình tôi
vốn xin nghề lái bị thất nghiệp nhưng phải
tiếp tục ngồi chồng cải tạo và bốn con nhỏ
đại. Chẳng bao lâu mẹ sản chỉ còn hai bàn
tay trắng. Vì hoàn cảnh quá khốn khó,
không lối thoát nên năm 1985 tôi đánh bạc

lập hồ sơ gọi cơ quan QĐP ở Bangkok đề
xin được cứu xét cho gia đình tôi sang Hoa Kỳ
nhưng không được trả lời.

May tôi được may mắn có người bạn cho
biết địa chỉ của Bà và được biết Bà sẵn
lòng giúp đỡ cho những kẻ cùng đường khôn
thó, nên tôi đã mạo muội viết thư này
đến xin Bà giúp đỡ cho mẹ con tôi được
có thư giới thiệu nhập cảnh Hoa Kỳ để tôi
có điều kiện lập hồ sơ xuất cảnh cho tôi
và các con tôi may ra tương lai của chúng
con có ngày có được cơm ăn áo mặc và
được học hành. Đôi tôi tuy đã bỏ đi
nhưng vẫn không cảm được nước mắt trước
cảnh thất nghiệp, đói khổ, đói nát của
con tôi.

Xin Bà đoái hoài tới thân phận mẹ góa
con cô và nghèo khổ của chúng tôi mà xét
thường giúp đỡ cho chúng tôi bằng bất
cứ cách nào có thể được ngõ hầu mẹ con

chúng tôi có thể vượt qua được khúc quanh
của định mệnh, vô cùng khốc nghiệt này.

Chúng tôi kính mong Bà sớm cho biết kết
quả. Đôi đôi mẹ con tôi xin thành kính biết
ơn Bà.

Kính thư.

Sưu
Nguyễn Thị Hoàng Thủy

Ghi chú:

- Học tập cải tạo từ 3/31/75 - 4/28/78
- Bị bắn chết trong lúc đi lao công
- o có giấy khai tử
- Căn giấy tổ - hộ tịch, đơn bỏ tù 8/5/89
Dung

4

DETAINED IN THE CAMPS IN VIETNAM

No.	NAME & ADDRESS IN VIETNAM	DATE OF BIRTH	OCCUPATION	DATE OF ARRESTED	DATE OF DECEASED	IV NO.	VEWL	I-171	SPONSOR'S NAME & ADDRESS	REMARKS
78/WP-141	LE KIM THU 47/4 Ap Binh Chanh, Xa Binh Long, Huyen Chau Phu, An-Giang, VIETNAM DECEASED'S NAME: DUONG QUANG TIEP	10/12/35	Colonel	6/16/75	3/8/86					Needs IV x LOI x Compl
79/WP-132	NGUYEN THI NHU 359/1/49 Le Van Sy, P.23 Q. 3, HOCHIMINH CITY VIETNAM DECEASED'S NAME: LE VAN KHOI		Major	6/15/75	8/11/75					Needs IV x LOI x Compl
80/WP-142	NGUYEN THI HUONG THUY 67 Nguyen Hue, Thi Xa Tuy Hoa PHU KHANH, VIETNAM DECEASED'S NAME: NGO HOANG		Lt. Colonel	3/31/75	4/28/78					Needs IV x LOI x Compl
	DECEASED'S NAME:									Needs IV LOI Compl
	DECEASED'S NAME:									Needs IV LOI Compl

Kississauga 16.6.1990

Kính thưa Bà,

Tôi tên là Nguyễn Vĩnh. Hiện ở tại số nhà 3288 Strabane drive #1 Miss. Ont. L5C 1W7 Canada. Trân trọng thưa bà một niềm đau:

Tôi có một cháu gọi tôi bằng cậu là bà Nguyễn Thị Hương Thủy ở số 57 Đường Nguyễn Huệ thị xã Quy Hoả - Việt Nam.

Vào giữa năm 1988, bà Thủy có gửi hồ sơ của gia đình bà đến trụ sở của bà đề xin bà can thiệp cho gia đình bà có được tờ Lôi, và đã được bà trả lời, yêu cầu bà Thủy phải nộp bổ túc toàn bộ hồ sơ, ảnh và một số giấy tờ của cô Trưng tá Ngô Hoàng (tức chồng bà Thủy bị Việt Cộng bắn chết tại Trại cải tạo Kỳ Sơn tỉnh Quảng Nam.). Tháng 7.1989 bà Thủy đã nộp toàn bộ giấy tờ theo yêu cầu của bà đến trụ sở của bà. Nhưng cho đến nay bà Thủy vẫn chưa có được tờ Lôi đề có điều kiện lập hồ sơ ra đi theo chương trình H.O.

Nay tôi viết thư này kính xin bà sử dụng thương cho gia đình bà Nguyễn Thị Hương Thủy mà lên tiếng can thiệp với chính phủ Hoa Kỳ để bà Thủy có được tờ Lôi ngõ hầu đủ điều kiện lập hồ sơ xin xuất cảnh theo chương trình H.O. Tôi xin thay mặt cho toàn thể gia đình của quý phu Ngô Hoàng vô cùng cảm tạ lòng vị tha và bố thí của Bà.

Kính thư

Tan

Sinh: 31.12.1932
 Bị bắt chết tại
 Trại Kỵ Sĩ - Quảng
 Nam ngày 18.4.1978



Ngô Hoàng



Ngô Phương Dung 20-5-1988
 (cháu nội)



Dương Tăng Quang 23-4-1983
 (cháu ngoại)



Dương Hồng Hạnh 11-5-1986
 (cháu ngoại)



Dương Tăng Phúc 20-2-1989
 (cháu ngoại)





Nguyễn Thị Hương Thủy 27.12.1938.



Ngô Thị Hương Trang
01.3.1964



Ngô Tiên Dung
08.4.1965



Ngô Thị Hương Trinh
08.4.1967



Ngô Tiên Tri
17.9.1969



Dương Đăng Vinh 27.1.1960 (nữ) Dương Thị Hằng 03.3.1966 (dâu)



/-/ GIA-DINH TU NHAN CHINH-TRI VIET-NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
 P.O BOX 5435 ARLINGTON VA 22205 - 0635
 TELEPHONE 703 - 560 - 0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM :

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in Re-Education camp in VN, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1.-Applicant in VN : NGUYEN-THI HUONG-THUY

Current address : 57 Nguyen-Hue, Tuy-Hoa, Phu-Yen

Date of birth : 27 tháng 12 năm 1938

Place of birth : Quảng-Nghệ

Previous occupation (Before 1975)

Name : NGU-HOANG

Rank : Trung-tá

Position : Phó Trưởng Phòng Bình-tĩnh tái-thiết quân-quân I

2.-Time spent in Re-education camp : 3/1975 đến 28/4/1978

chết tại trại 4, Tổng-trại 2, Kỳ-sơn, Quảng-nam, trong lúc đang còn học tập cải-tạo.

3.-Sponsor's Name : Không

NAMES OF ACCOMPANYING Relative/dependants :

No	Name of dependent : accompanying relative	Date of : birth	Place of birth	Relation : -ship to
1	NGO-THI HUONG-TRANG	: 01.3.1964	: Tuy-hoa, Phu-Yen	: Con gái
2	NGO-THI HUONG-DUNG	: 08.4.1965	: -nt-	: Con trai
3	NGO-THI HUONG-TRINH	: 08.4.1967	: -nt-	: Con gái
4	NGO-THI HUONG-THI	: 17.9.1969	: -nt-	: Con trai
5	Dương-dang-Vinh	: 27.1.1960	: -nt-	: Con rể
6	Dương-thị-Hồng	: 03.3.1966	: -nt-	: Con dâu
7	Ngô-phước-Duy	: 20.5.1988	: -nt-	: Cháu nội
8	Dương-dang-Quang	: 23.4.1983	: -nt-	: Cháu
9	Dương-hồng-Khánh	: 11.5.1986	: -nt-	: -nt-
10	Dương-dang-Phúc	: 20.2.1989	: -nt-	: -nt-

4.-Name of Relative/Acquaintances in the U.S :

Full Name	Relation ship	Address and Telephone
NGO-KHON	: Con rể	: 20 River St Guilford CT. 06431 USA

If you are eligible to file for the Applicant under category I of the O.D.P. criteria and have not filed an affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also persons in the U.S who are eligible to petition for relative in Vietnam on form I.130 must do so.

Date prepared :

Signature :

Additional information :

NGUYEN-THI HUONG-THUY

- 02 bản khai sinh (nữ giới)
- 02 bản hôn thú
- 02 chứng minh nhân dân (nguyên)
- 02 bản lý lịch Hx6 (nữ giới)
- 02 giấy họ khẩu
- 02 giấy báo tử

/-/VI GIA-DINH TÙ NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O BOX 5435 ARLINGTON VA 22205 - 0635
TELEPHONE 703 - 540 - 0050

2

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM :

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in Re-Education camp in VN, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

- 1.-Applicant in VN : **NGUYỄN-THỊ HƯƠNG-THÚY**
 Current address : 67 Nguyễn-Suê, Tuy-Hồ, Phú-Yên
 Date of birth : 27 tháng 12 năm 1958
 Place of Birth : Quảng-Ngãi
Previous occupation (Before 1975)
 Name : **NGO-HOANG**
 Rank : Trung-tá
 Position : Phó Trưởng Phòng Pình-dinh tái-thiết quân-quản I
 2.-Time spent in Re-education camp : 1/1975 đến 28/4/1978
 chết tại trại 4, Tổng-trại 2, Tây-sơn, Quảng-nam, trong lúc đang học tập cải-tạo.
 3.-Spouser's name : Phòng

NAMES OF ACCOMPANYING Relative/Dependents :

<u>No</u>	<u>Name of dependent</u> <u>: accompanying relative</u>	<u>Date of</u> <u>: birth</u>	<u>Place of birth</u>	<u>Relation</u> <u>: -ship to</u> <u>: -PA-</u>
1	NGO-THỊ HƯƠNG-TRANG	01.3.1964	Tuy-hồ, Phú-Yên	Con gái
2	NGO-TIÊN-LUNG	08.4.1965	-nt-	Con trai
3	NGO-THỊ HƯƠNG-TRINH	08.4.1967	-lt-	Con gái
4	NGO-TIÊN-TẾT	17.9.1969	-nt-	Con trai
5	Dương-Đông-Vinh	27.1.1960	-nt-	Con rể
6	Lương-thị-Hồng	03.3.1966	-nt-	Con dâu
7	Ngô-phương-Tuy	20.5.1988	-nt-	Cháu nội
8	Dương-Đông-Quang	23.4.1983	-nt-	Cháu
9	Dương-hồng-Hạnh	11.5.1986	-nt-	ngoại
10	Dương-Đông-Thúc	20.2.1989	-nt-	-nt-

4.-Name of Relative/Acquaintances in the U.S :

<u>Full Name</u>	<u>Relation ship</u>	<u>Address and Telephone</u>
NGO-HOANG	cậu ruột	20 River St Guilford CT.06431 USA

If you are eligible to file for the Applicant under category I of the U.D.P. criteria and have not filed an affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also persons in the U.S who are eligible to petition for relative in Vietnam on form I.130 must do so.

Date Prepared :

Signature :

Additional information :**NGUYỄN-THỊ HƯƠNG-THÚY**

- 02 bản gốc của mẹ (mới nhất)
- 02 bản bản gốc
- 02 chứng minh nhân dân (7 năm)
- 02 bản hộ khẩu (mới nhất)
- 02 giấy họ máu
- 02 giấy bản họ

Saigòn Ngày 14. 7. 1989

Kính thưa Bà,

Tôi là Nguyễn Thị Hương Thủy, ở tại số 67. Đường Nguyễn Huệ, Thị xã Tuy. Hoa, Tỉnh Phú Yên. - Việt Nam -, là cựu phu cô Trung tá Ngô Hoàng Đa bị bắn chết tại Trại cải tạo Kỳ Sơn - Quảng Nam - ngày 18. 4. 1978. (Có ghi rõ trong biên bản đính kèm)

Kính thưa Bà. Vào khoảng tháng 4-87 tôi có gửi thư và hồ sơ của gia đình tôi đến Hội của Bà để nhờ can thiệp giúp đỡ cho gia đình tôi được có thư giới thiệu nhập cảnh Hoa Kỳ (Lời).

Trong tháng 4/89 vừa rồi tôi được thư phúc đáp của quý Hội với yêu cầu tôi phải nộp đầy đủ hồ sơ của tất cả những người trong gia đình.

Vậy nay tôi xin gửi toàn bộ giấy tờ cần thiết theo sự chỉ dẫn trong thư của Hội đa tạ lời cho tôi.

Kính mong Bà quan tâm, giúp đỡ cho mẹ con tôi, những kẻ cũng khổ rất đang được sự thương xót của Bà.

Kính nhân danh cá nhân, gia đình
và vong hồn người quá cố, chúng
tôi chân thành cảm tạ Bà.

Kính thư ..

H. Thuý

Nguyễn Thị Hương Thuý

Độc lập tự do Hạnh phúc

1. Định Cao Thủ Trướng Tổng tại 2

- I. Ocean. Trùng diệp biển Su. viết như sau:

vào ngày 18/12 1949 Ban giám đốc nhà có giao
nhiệm vụ cho 3 đề cử về dân từ lên
như là Dân ở trại đi Chi đi phu Ninh
giã theo các tổng Chi. Cũng về cho nhà
vật sản nước trại. Tên Huang ở tổng
Chi từ thấy sản nhà ít. Cứ
mời ông chủ phu Chi. Một người cũng đi
với ông từ vào vào trong đi. Khi ra vào nhà
thì biến dân cũng phải nhân đi song có một
ông trong khối bán anh phu ở lại hướng dẫn
Kiên Trai ông em nhỏ, anh phu cũng ông
Hoang. Ông phu ở với ông từ anh về.
Thì phu đến vật sản tổng Chi từ báo tên Hoàng
Xương Kiên Trai rồi lên ở trong tổng Chi từ
đứng trước tên Hoàng ở phía sau phu thời
ông từ không thấy liền bước lên chỗ ông
từ giỡn con tên ông Cầu trong tay Chai
tổng Chi từ, tổng Chi từ thấy ông từ
hiết lúc đó như Yao Chai lần thì ông từ
ngay người người dùng bàn súng để bị như
thì ông từ Hoàng ở bán ông,
rồi tên Hoàng bỏ Chai vào nhà ông từ bán
một hộ đứng lại, Hoàng vẫn Chai ông bán
liệt thì ông từ ông từ tên Hoàng đứng
lại. Ông từ về trại đi ông em từ trong
trại phân tích phu phân việc. Sau đại phu
cũng tên Hoàng nhân làm cho tên Hoàng
thấy đại phu liệt của (ai) tạo cho tất.
Ông từ Hoàng. Ông Chai Hoàng đứng lại.
Đứng Chi từ phải bán một ông ở (chết) cái
Chai tên Hoàng thành ông ở... năm nay 1949

Blue.

الحمد لله

Cad

- of the

Va. Ca

- 2

ans: 20

szűk

14 Dec

Source: *ibid.* (1967)

Tu binh Ha phui Bang to tuong to 12, khoi 3, trai 4.

Trường hợp xảy ra của Ngô Hoàng có hành động chống lại về binh của Trại.

Sau khi được chứng kiến lại những hành động chống lại của anh Hoàng đối với anh Tú về binh của Trại tôi có ý kiến về vị trí của một người cai tạo hiện nay là phải tuân theo tất cả những lời hướng dẫn, những chỉ đạo của các anh Ban chấp hành về binh, hành động chống đối lại là phải nhận sai học tập của mình và lễ tất nhiên phải chịu lấy hậu quả. Hành động xử lý của Anh Tú về binh đối với hành động phản động của anh Hoàng là đúng và không thể nào làm khác hơn, khi gặp một người cai tạo chống đối lại như vậy.

Ngô Hoàng

NGUYỄN ĐỨC PHÚC

Tu binh Hà phui Bang tổ tuong to 12, khoi 3, Trại 4.

Nhận định hành động của Anh Ngô Hoàng lúc làm công tác tại trại 2 là hành động hoàn toàn sai trái chống lại về binh tức chống lại cách mạng, chống lại tổ chức. Điều đó đã nổi lên bản chất cá nhân của Anh Ngô Hoàng không chịu cải tạo để được lấy những tội lỗi của mình trước đây. Chưa hiểu được cách mạng và chưa tin tưởng vào cách mạng.

Tuổi phản ứng của anh về binh từ từ về và thi hành nhiệm vụ của cấp trên giao như thế là hoàn toàn đúng và tốt.

Đánh

Hà phui Bang

Tu binh Đặng Diêu, tổ tuong to 14, khoi 3, trại 4.

Nhận định: Tu binh Ngô Hoàng có hành động chống lại về binh bằng vũ lực (mìn) là hoàn toàn sai trái. Anh về binh một phần từ về, phần khác thi hành nhiệm vụ của các mạng giao phó, nên

phải xử lý như vậy là đúng

Sauranly

Đúng, điều này là
đúng, điều này là
đúng, điều này là
đúng, điều này là
đúng, điều này là
đúng, điều này là
đúng, điều này là
đúng, điều này là
đúng, điều này là
đúng, điều này là

Đúng, điều này là
đúng, điều này là

một miếng.
 là vậy cho viên dân trong từ sau lưng
 + khi trước ngày bị y tiến triển mới hay xong
 họ đi vào mới hết đó từ đầu thôi.
 liên tục đó theo những tổng trại tại các
 cũng vì cần auf là người ghen tị nhất giờ
 bị đưa từ có hoạt động chống lại để phát triển
 thì auf xử lý sao

một phục trả lời
 với một người ca. họ hiểu này là phải quân
 pháp và hướng dân (vì chỉ đặt của pháp gia
 và vì bình, thay đổi chính trị, chính sách
 không từ phục nhân sự họ gặp lúc mình
 là một nhân phải chiến đấu lâu dài quá.
 thay đổi xử lý của anh để về bình là đúng.
 vì không thể nào khác hơn.
 khi gặp một người từ cái tạo c. hoạt động
 như vậy.
 Các từ trong của từ này Hoàng đã kiếm
 tra ở hiện trường gần các thứ

- at. Khẩu mẫu vàng kim loại)
- at. cái ví)
- at. tấm ni lông d. màu)
- at. đôi giầy trắng da mới)
- at. tấm ảnh nhỏ)
- at. 5 tờ giấy ghi chú)
- và một số giấy

chúng tôi lấy biên bản xong
 và cấp cho các đơn vị lấy biên bản kỹ

- 1- Trình Cao thủ trưởng Tổng trại
- 2- Hạ Xếp trình phó giám đốc trại
- 3- Nguyễn Văn Chữ báo về T. Trại 2
- 4- Ông Thanh Nam T. L. H. S. R. T. T. 2
- 5- Trần Thiên An Quảng giáo trại

Ký
 (Signature)
 (Signature)
 (Signature)
 (Signature)
 (Signature)

bị Đoàn Hồn từ đây về trại
 và phải đại diện cho cho từ trại
 auf. Nguyễn Đức 7 hui. Khi những khi
 auf. Đảng viên T. 5 Trại 2.

người lập biên bản
 (Signature)
 ngày 28.4.75
 (Signature)

1. Tên họ: Nguyễn Văn Hùng 2. Ngày sinh: 10/10/1941 3. Ngày nhập ngũ: 10/10/1961 4.

Trường hợp xảy ra của Ngô Hoàng có hành động chống lại về binh của Trại.

Sau khi được chứng kiến lại những hành động chống lại của anh Hoàng đối với anh Tú về binh của Trại thì có ý kiến: Với vị trí của một người cán bộ hiện nay là phải tuân theo tất cả những lời hướng dẫn, những chỉ đạo của các anh Ban giám sát và các anh về binh, hành động chống đối lại là phải nhận sự học tập của mình và lễ-lễ-nhượng phải chịu lấy hậu quả. Hành động xử lý của Anh Tú về binh đối với hành động phản động của Anh Hoàng là đúng và không thể nào làm khác hơn, khi gặp một người cán bộ chống đối lại như vậy.

Nguyễn Văn Hùng

NGUYỄN VĂN HÙNG

Tù binh Hà phiu Bàng tổ trưởng tổ 12, Khối 3, Trại 4.

Nhận định hành động của Anh Ngô Hoàng lúc làm công tác tại trại 2 là hành động hoàn toàn sai trái chống lại về binh tức chống lại Cách Mạng, chống lại Tổ chức. Điều đó đã nổi lên bản chất cá nhân của Anh Ngô Hoàng không chịu cải tạo để được lấy những tội lỗi của mình thuyên giảm. Chưa hiểu được Cách Mạng và chưa tin tưởng vào Cách Mạng.

Thước phản ứng của anh về binh từ từ về và thì hành nhiệm vụ của cấp trên giao như thế là hoàn toàn đúng và tốt.

Nguyễn Văn Hùng

Hà phiu Bàng

Tù binh Đảng Diệt, tổ trưởng tổ 14 Khối 3 trại 4

Nhận định: Tù binh Ngô Hoàng có hành động chống lại về binh bằng vũ lực (rifle) là hoàn toàn sai trái. Anh về binh một phần từ về, phần khác thì hành nhiệm vụ của cấp trên giao phó, nên

phải xử lý như vậy là đúng.

Sau này

đang diễn ra
các cuộc đấu tranh
của quần chúng
để đòi hỏi
các quyền lợi
của họ. Các
nhà lãnh đạo
của Đảng phải
phải nắm vững
đúng đắn và
đúng đắn.

Đúng

Đúng

THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm

Ký tên đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên đóng dấu

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm

Trưởng công an

Ngày tháng năm

Trưởng công an

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm

Trưởng công an

Ngày tháng năm

Trưởng công an

Mẫu số NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

K. A. THU

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯƠNG TRÚ TRONG HỘ

Số: 4784 B.00338

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Cư

Số nhà: 67 Ngõ (hẻm):

Đường phố: Nguyễn Huệ Quận CẦN ĐƠ

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh:

Tây Ninh

Tỉnh, thành phố: Phú Khánh

Ngày tháng năm

K.T. Trưởng công an Trương Long An
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn An

Thị trấn...

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

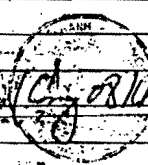
Số thứ tự	Họ và tên Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Số	Quan hệ với Chủ Hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày, tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Nguyễn Văn	2/1/1946	Nam	Chủ Hộ		22-12-386	10-12-1976		
2	Nguyễn Thị Kim Sa	15-1-1943	Nữ	Vợ		22-12-215	10-11-1976		
3	Nguyễn Thị Tuyết	2/12/1961	Nữ	Con			10-12-1976	Chết 27/12/1978	
4	Nguyễn Thị Hương Thủy	22-12-1948	Nữ	Con	Công nhân	22-12-385	10-12-1976		
	Hương Trang	3-4-1961	Nữ	Con		22-12-343			
	Thị Hương Trinh	5-7-1947	Nữ	Con		22-12-343			
	Trí	2/1/1946	Nam	Con		22-12-343			
		2/1/1943	Nam			22-12-343			
8	Nguyễn Văn	22-12-1976	Nam			22-12-343			
9	Nguyễn Văn	22-12-1976	Nam			22-12-343			
10	Nguyễn Văn	22-12-1976	Nam			22-12-343			

TPHCM theo chân
22-10-12

Trưởng CNKT

Phó trưởng

12/1/1976



THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ

Mẫu số NK 4

Chuyển đến _____ _____	Chuyển đến _____ _____
Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên đóng dấu _____	Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên đóng dấu _____
Chuyển đến _____ _____	Chuyển đến _____ _____
Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ _____	Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ _____
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	
Nội dung _____ _____	Nội dung _____ _____
Ngày _____ tháng _____ năm _____ Trưởng công an _____	Ngày _____ tháng _____ năm _____ Trưởng công an _____
Nội dung _____ _____	Nội dung _____ _____
Ngày _____ tháng _____ năm _____ Trưởng công an _____	Ngày _____ tháng _____ năm _____ Trưởng công an _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHẬN KHẨU THƯƠNG TRÚ TRONG HỘ

Số: 1784 B.00338

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Cư

Số nhà: 67 Ngõ (hẻm): _____

Đường phố: Nguyễn Huệ Quận CẦN ĐƠ

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: _____

Tỉnh, thành phố: phủ Khẩu

Ngày _____ tháng _____ năm _____
KT Trưởng công an Tuấn
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn

2

(7)

to





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **220122385**



Họ tên

NGUYỄN THỊ HƯƠNG THỦY

Sinh ngày **27-12-1938**

Nguyên quán **Bình trị thiên**

Nơi thường trú **67 Nguyễn Huệ,**

TX Tây hơa , Phú Khanh

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Phật giáo

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI JINH

Nốt ruồi ở trên
trước cánh mũi trái

Ngày 30 tháng 4 năm 1986



TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

3

Lưu

NGON TRO TRIAI

NGON TRO PHAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **220122385**

Họ tên

NGUYỄN THỊ HƯƠNG THỦY

Sinh ngày **27-12-1938**

Nguyên quán **Bình trí thiến**

Nơi ở hiện tại **67 Nguyễn Huệ,**
TX. Thủ Đức, Phú Khánh

Kinh

Tôn giáo: Phật giáo

	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH
		Nốt ruồi ở bên trên trước cánh mũi trái
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 30 tháng 4 năm 1986 TRƯỞNG TY CÔNG AN  3 Lưu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **220.122393**

Họ tên: **NGO TRI HƯƠNG TRANG**

Sinh ngày: **01-1-1961**

Nguyên quán

Hình trị, thiên.

Nơi thường trú: **67 Nguyễn Huệ**

Tự hòa Phú Khánh.

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Phật giáo**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

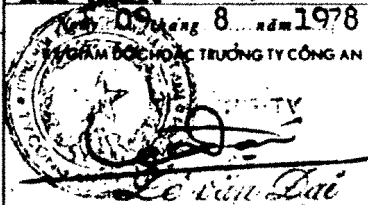
Sẹo không rõ hình d1cm3
r0cm3 c5cm trên sau cánh
mũi phải.

Ngày 09 tháng 8 năm 1978

CHAM BOC HOAC TRUONG TY CONG AN

NGON TRÓ TRAI

NGON TRÓ PHẢI





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **20122383**

Họ tên: **NGÔ THỊ HƯƠNG TRANG**

Sinh ngày: **01-3-1964**

Nguyên quán

Hình trị thiên.

Nơi thường trú **67 Nguyễn Huệ**

Tự hòa - Phú Khánh.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

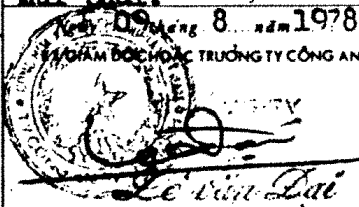
Phật giáo

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo không rõ hình dcm3
r0cm3 c5cm trên sau cánh
mũi phải.

NGÓN TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~220743245~~

Họ tên **NGÔ TIẾN DŨNG**



Sinh ngày **08-4-1965**

Nguyên quán **Bình trị thiên**

Nơi thường trú **67 Nguyễn Huệ**
TX Tuy hòa, Phú Khánh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật giáo



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi 01,5cm trên
sau mép trái



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 12 tháng 5 năm 1986

KIỂM TRA ĐỌC HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN



Nguyễn Văn Liên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~220743243~~

Họ tên: **NGÔ TIẾN DŨNG**



Sinh ngày: **08-4-1965**

Nguyên quán: **Bình tri thiên**

Nơi thường trú: **67 Nguyễn Huệ**

TX. Tuy hòa, Phú Khánh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật giáo

	NGON TRỎ TRÁI	ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH Nốt ruồi 1,5cm trên sau mấp trái
	NGON TRỎ PHẢI	Ngày 12 tháng 5 năm 1986 KIỂM AM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN  Nguyễn Văn Liên



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **220614037**



Họ tên

NGÔ THỊ HƯƠNG TRINH

Sinh ngày

8-4-1967

Nguồn quán

Phường 2

Tuy Hòa,

Phước Khánh

Nơi thường trú

Phường 2

Tuy Hòa,

Phước Khánh.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo: Phật giáo



NGON TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo tròn 0cm5 c1cm2
sau dưới mắt trái



NGON TRỎ PHẢI

Ngày 21 tháng 10 năm 1982

NGUYỄN VĂN HỮU
TRƯỞNG TY CÔNG AN



M

Chữ

Nguyễn Văn Hữu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **220614037**



Họ tên

NGÔ THỊ HƯƠNG TRINH

Sinh ngày **8-4-1967**

Nguồn quán **Phường 2**

Tuy Hòa, Phú Khánh

Nơi thường trú **Phường 2**

Tuy Hòa, Phú Khánh.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo: Phật giáo



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc tròn 0cm5 c1cm2
sau dưới mắt trái



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 21 tháng 10 năm 1982

THỦ LƯU LƯU TRƯỞNG TÝ CÔNG AN



M

Wua

Phu Loan

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **220743231**

Họ tên: **NGÔ TIẾN TRÍ**

Sinh ngày: **17-10-1969**

Nguyên quán: **Bình trí thiên**

Nơi thường trú: **67, Nguyễn Huệ**
TX. Tuy hòa, Phú Khánh.



Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật giáo



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi cl. 5cm trên
trước nếp phai



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 12 tháng 5 năm 1986

XI/CHIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 22074323

Họ tên: NGÔ TIẾN TRÍ

Sinh ngày: 17-10-1969

Nguyên quán: Bình trị thiên

Nơi thường trú: 67, Nguyễn Huệ
TX. Tuy hòa, Phú Khánh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật giáo



NGÓN TRỎ TRÁI

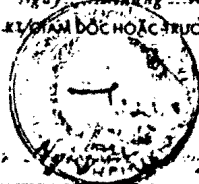
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi cl. 5cm trên
trước nếp phải



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 12 tháng 5 năm 1986
KHOA ĐIỀU DƯỠNG HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 220022947

Họ tên DƯƠNG ĐĂNG VINH



Sinh ngày 27-01-1960

Nguyên quán Đông di,

Hương phú, Bình-T-Thiên.

Nơi thường trú 97 Thủ-Khoa-
Huân, Nha trang, P-khánh.

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Phật giáo

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo thẳng 1cm8, cách
1cm6 dưới sau đuôi
mắt trái.

Ngày 05 tháng 04 năm 1978

KIỂM TRA VÀ ĐÓNG CHỮ CỦA TRƯỞNG TY CÔNG AN



PHÓNG-THÀNH-TY
[Handwritten signature]

NGÓN THỌ TRÁI

NGÓN THỌ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~220022947~~

Họ tên ... **DƯƠNG ĐĂNG VINH**

Sinh ngày **27-01-1960**

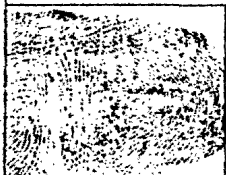
Nguyên quán **Đông di,**

Hương Phú, Bình-T-Thiên.

Nơi thường trú **97 Thủ-Khoa-**
Huân, Nha trang, P-khánh.



Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật giáo



NGON TỎ TRÁI



NGON TỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo thẳng 1cm8, cách
1cm6 dưới sau đuôi
mắt trái.

Ngày 05 tháng 04 năm 1978

KIỂM TRA VÀ CHẤM DẤU CỦA TRƯỞNG TY CÔNG AN



PHÓ TRƯỞNG TY
[Signature]



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **220614708**

Họ tên: **LƯƠNG THỊ HẰNG**

Sinh ngày: **3-3-1966**

Nguyên quán: **Bình Trị Thới.**

Nơi thường trú: **Phường 2
Tây Hoa, Phú Khánh.**

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chạm cằm dưới
trước đầu mắt phải

Ngày 25 tháng 10 năm 1982

KH. 10/10/82 TRƯỞNG TY CÔNG AN



M

Thị trấn

Thị trấn

Thị trấn

Thị trấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **220614708**

Họ tên: **LƯƠNG THỊ HẰNG**

Sinh ngày: **3-3-1966**

Nguyên quán: **Bình Trị Thiệp.**

Nơi thường trú: **Phường 2**
Tây Hoa, Phú Khánh.



Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
	NGON TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		See chạm c ⁴ cm dưới trước đau mắt phải	
	NGON TRỎ PHẢI	Ngày 25 tháng 10 năm 1982 KỶ QUÂN QUỐC HOA TRƯỞNG TỶ CÔNG AN  M Hieu Guy Luan	



TỈNH PHÚ-YÊN

TÒA HÒA-GIAI TUY-HÒA

QUỐC-GIA VIỆT-NAM

Việc thụ-lý ngày 30-7-1955

Phiên tòa ngày 1-8-1955

CHUNG THƯ THAY THẺ KHAI-SINH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi lăm, ngày mồng một tháng Tám, lúc 8 giờ sáng,

Trước mặt chúng tôi, Quận-Trưởng kiêm Thẩm-Phán Hòa-Giai Quận Tuy-Hòa có Lạc-sự Trần-Kỳ-Nghiên, giữ bút lục;

Hiện có những người làm chứng đã trưởng thành có tên sau đây :

1o/ Ông NGÔ-KHUÔNG, 59 tuổi, ở Thị-Xã Tuy-Hòa

2o/ Ông VÕ-HUU-XÂN, 42 tuổi, ở Thị-xã Tuy-Hòa

3o/ Ông HUYNH-CÔNG-YẾN, 39 tuổi ở thị-xã Tuyhòa

Đã khai và ký nhận thực rằng có biết tên :

NGUYỄN-THỊ-HƯƠNG-THUY, sanh ngày hai mươi bảy tháng mười hai năm một ngàn chín trăm ba mươi tám (27-12-1938) tại Xã Nghĩa-lộ, Phu Tư-Nghĩa, Tỉnh Quảng-Ngai, chánh-quản làng Như-Sơn, Huyện Hải-Lăng, Tỉnh Quảng-Trị, con của ông NGUYỄN-CỬ và bà NGUYỄN-THỊ-KIM-SA.

Theo đơn trình của ông NGUYỄN-CỬ và như lời chứng ở trên, cùng tin ở lời thề của các người làm chứng, chúng tôi cấp chứng-thư này thay bản khai-sanh chính-thức để đương-sự chấp chiếu.

Làm tại Tuy-Hòa, ngày, tháng năm như trên./.

QUẬN-TRƯỞNG kiêm Thẩm-Phán Tòa
Hòa-Giai

Ký tên : LÊ-VAN-LÂN (và đóng dấu)

Lạc-sự

Ký tên : Trần-Kỳ-Nghiên

Người khai,

Người làm thứ I
chứng

Người làm chứng
thứ 2

Người làm chứng
thứ 3

Ký tên: NGUYỄN-CỬ

Ký tên: Ngô-Khuông

Ký tên: Võ-Huân-Xân

Ký tên :

Huỳnh-công-Yến

SAO Y CHÍNH BẢN

Tuy-Hòa, ngày tháng 2 năm 1959

QUẬN-TRƯỞNG

chính-lưu giữ,



TỈNH PHU-YÊN

TÒA HÒA-GIAI TUY-HÒA

QUỐC-GIA VIỆT-NAM

Việc thụ-lý ngày 30-7-1955
Phiên toa ngày 1-8-1955

CHỨNG THƯ THAY THẺ KHAI-SINH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi lăm, ngày mồng
một tháng Tám, lúc 8 giờ sáng,

Trước mặt chúng tôi, Quận-Trưởng kiêm Thẩm-Phán
Hòa-Giai Quận Tuy-Hòa có Lạc-sự Trần-Kỳ-Nghiên, giữ but lục;
Hiện có những người làm chứng đa trưởng thành có
tên sau đây :

1o/ Ông NGÔ-KHUÔNG, 59 tuổi, ở Thị-Xã Tuy-Hòa

2o/ Ông VÕ-HUU-XÂN, 42 tuổi, ở Thị-xã Tuy-Hòa

3o/ Ông HUYNH-CONG-YẾN, 39 tuổi ở thị-xã Tuyhòa

Đã khai và ký nhận thực rằng có biết tên :
NGUYỄN-THỊ-HUÔNG-THỦY, sanh ngày hai mươi bảy tháng mười hai
năm một ngàn chín trăm ba mươi tám (27-12-1938) tại Xã Nghĩa-
lộ, Phú Tư-Nghĩa, Tỉnh Quảng-Ngai, chánh-quản làng Như-Sơn,
Huyện Hải-Lăng, Tỉnh Quảng-Trị, con của ông NGUYỄN-CỬ và bà
NGUYỄN-THỊ-KIM-SA.

Theo đơn trình của ông NGUYỄN-CỬ và như lời chứng
ở trên, cùng tin ở lời thề của các người làm chứng, chúng tôi
cấp chứng-thư này thay bản khai-sanh chính-thức để đương-sự
chấp chiếu.

Làm tại Tuy-Hòa, ngày, tháng năm như trên./.

QUẬN-TRƯỞNG kiêm Thẩm-Phán Tòa
Hòa-Giai

Ký tên : LÊ-VAN-LAN (và đóng dấu)

Lạc-sự

Ký tên : Trần-Kỳ-Nghiên

Người khai,

Người làm thứ I
chứng

Người làm chứng
thứ 2

Người làm chứng
thứ 3

Ký tên: NGUYỄN-CỬ

Ký tên: Ngô-Khuông

Ký tên: Võ-Huân Xân

Ký tên :

Huỳnh-công-Yến

SAO Y CHÁNH BẢN

Tuy-Hòa, ngày tháng 2 năm 1959

QUẬN _____
 XÃ _____

TRÍCH - LỤC

CHỨNG THƯ HÔN THỰ

Số hiệu **IS** _____

Tên họ người chồng NGO-BHANG

Nghề nghiệp **SI-QUAN Q.D.V.N.C.H.**

Sinh ngày 31 tháng 12 năm 1932

Tại THU-LA, Quận Quảng-Diễn, Thừa-Thiên

Cu số tại K.B.O. 4.793

Tạm trú tại _____ (như-trên)

Tên họ cha chồng NGO-TUO (sống)

(Sáng chế mới) (số 1)

Tên họ mẹ chồng _____
Sống chết phải ai)

Tên họ người vợ _____ NGUYỄN-THỊ-HUONG-THỦY

Nghề nghiệp Công-nhào

Sinh ngày 27 tháng 12 năm 1938

Tại Xã Nghi-Lệ Quan Tư-Nghĩa, Quảng-Nghị

Cư-sở tại _____

Tạm trú tại Hà-Cương, Hà-Vang, Quảng-Nam

(Tên họ cha vợ) NGUYỄN-CU (sống)

(Sống hay chết, phải nói) **NGUYỄN-TU-THI-KIM-SA** (qđg)

Tên họ mẹ vợ: _____
(Sống chết phải ghi)

— Ngày cưới: trăm năm mươi ba (30/6/1963)

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước //

ngày _____ tháng _____ năm _____ //

Tel. _____ H _____

When they chū kyō shō

Hi-Vision Hi-tube

De la fin de

Trích y bản chính

Hà-Giảng, ngày 30 tháng 6 năm 1963

Viên chức Hộ tịch

124N-YAN-NU

HUYEN-LIEN

102-Cum
21-02-14

197
TRƯỜNG

TRÍCH - LỤC
CHỨNG THƯ HÔN THỦ

QUẬN _____
LÀ _____
Số hiệu IS

Tên họ người chồng _____ NGO-HOANG
Nghề nghiệp _____ SI-QUAN Q.B.V.N.C.H.
Sinh ngày 31 tháng 12 năm 1932
Tại _____ TNU-LA, Quận Quảng-Diêm, Thừa-Thiên
Cư-sở tại _____ K.B.C. 4.793
Tạm trú tại _____ (nhu-trấn)
Tên họ cha chồng _____ NGO-TUO (sống)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng _____ PHAN-THI-GON (sống)
(Sống chết phải nói)
Tên họ người vợ _____ NGUYEN-THI-HUONG-THUY
Nghề nghiệp _____ Công-chức
Sinh ngày 27 tháng 12 năm 1938
Tại _____ Xã Nghi-Lệ Quận Tư-Nghĩa, Quảng-Ngãi
Cư-sở tại _____
Tạm trú tại _____ Hòa-Cước, Hòa-Vang, Quảng-Nam
(Tên họ cha vợ _____ NGUYEN-QU (sống)
(Sống hay chết, phải nói)
Tên họ mẹ vợ _____ NGUYEN-THI-KIM-SA (sống)
(Sống chết phải nói)
Ngày ba mươi, tháng sáu, năm một ngàn chín
trăm sáu mươi ba (30/6/1963)
— Ngày cưới _____
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước _____ //
ngày _____ tháng _____ năm _____ //
Tại _____ //

Nhận thực chữ ký của

Hội-Viện H&T-tỉnh
Đại diện xã



PHAN-VAN-HU

Trích y bản chính

Hòa-Cước ngày 30 tháng 6 năm 1963
Viên chức Hộ tịch

NGUYEN-LICH

Trích y bản chính của Hộ tịch xã
Hội-Viện H&T-xã
lưu Văn, ngày 21 tháng 02 năm 64
LƯU, Tỉnh trưởng Ban Thường
định Quận Trưởng Quận Đà Nẵng



Trần Văn

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

TÊN HỌ ẤU NHI	Ngô-thị Hương-Trang
Phái	Nữ
Sanh (Ngày, tháng, năm sinh toàn chữ)	Một một tháng ba năm một ngàn chín trăm sáu mười bốn (01.03.1964)
Tại	Thị-xã Tuy-hòa (Phú-yên)
Cha (Tên họ)	Ngô-Hoàng
Nghề-nghiệp	Quân-nhân
Cư trú tại	KHO.3.128
Mẹ (Tên họ)	Nguyễn-thị Hương-Thủy
Nghề-nghiệp	Công-chảo
Cư trú tại	Thị-xã Tuy-hòa (Phú-yên)
Vợ (Chức vụ thứ)	Chính

Làm tại Xã Tuy-hòa, ngày 05 tháng 03 năm 1964
 Người khai Hội-Viên Hộ-Tịch Nhân chứng

Ký tên Ngô-Hoàng Ký tên Bùi-quang-Thành Ký tên Phan-gia-Tăng
 Ký tên Trần-hữu-Hòa

CHUNG THU

Chỉ ký của ông Bùi-quang-Thành
 Hội-viên Hộ-tịch xã Tuy-hòa.

Tuy-hòa, ngày 5 - 3 - 1964
 Đại-diện Hội-đồng xã Tuy-hòa

Bằng-Dương

TRÍCH-LỤC Y BỐN-CHÁNH

Tuy-hòa, ngày 5 tháng 3 năm 1964
 HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH,

Bùi-quang-Thành

CHUNG THU

Chỉ ký của ông Bằng-Dương
 Đại-diện Hội-đồng Hành-chánh xã Tuy-hòa

Tuy-hòa, ngày 5 - 3 - 1964
 Ủy-Trưởng Ban Tuy-hòa



04/03/1964

BẢN TRÍCH-LỤC BỐ KHAI-SANH

TÊN HỌ ẤU NHI	Ngô-thị Hương-Trang
Phái	NỮ
Sanh (Ngày, tháng, năm oổi toàn chủ)	Hết một tháng ba năm một ngàn chín trăm sáu mười bốn (01.03.1964)
Tại	Thị-xã Tuy-hòa (Phú-yên)
Cha (Tên họ)	Ngô-Hoàng
Nghề-nghiệp	Quân-nhân
Cư trú tại	KHO.3.128
Mẹ (Tên họ)	Nguyễn-thị Hương-Thủy
Nghề-nghiệp	Công-nhảo
Cư trú tại	Thị-xã Tuy-hòa (Phú-yên)
Vợ (Chính hay thứ)	Chính

Làm tại Xã Tuy-hòa, ngày 05 tháng 03 năm 1964

Người khai

Hội-Viên Hộ-Tịch

Nhân chứng

Ký tên Ngô-HoàngKý tên Bùi-quang-ThịnhKý tên Phan-gia-TùngKý tên Trần-hữu-Sơn

CHUNG THUOC

Chữ ký của ông Bùi-quang-Thịnh
Hội-viên Hộ-tịch xã Tuy-hòa.Tuy-hòa, ngày 5 - 3 - 1964
Đại-diện Hội-đồng xã Tuy-hòaBằng-Dương

TRÍCH-LỤC Y BỐN-CHÁNH

Tuy-hòa, ngày 5 tháng 3 năm 1964
HỘI VIÊN HỘ TỊCH,Bùi-quang-Thịnh

CHUNG THUOC

Chữ ký của ông Bằng-Dương
Đại-diện Hội-đồng Hành-chánh xã Tuy-hòaTuy-hòa, ngày 5 - 3 - 1964
Quản-Trưởng an xã Tuy-hòa

0410V 0000000000

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Năm 1965

Tỉnh : Phước Yên
 Quận : Tuy Hòa
 Xã : Tuy Hòa
 ♦♦

BỒN TRÍCH - LỤC BỘ KHAI-SANH

Số 1447

TÊN HỌ ẤU NHI	HỌ-TÊN-DÙNG
Phái	Nam
Sanh (Ngày, tháng, năm viết toàn chữ)	Mười tám tháng tứ năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm (08.04.1965)
Tại	Thôn Bình-tĩnh, xã Tuy-hòa, Phước-yên
Cha (Tên họ)	HOÀ-ĐOÀNG
Nghề-nghiệp	Quân-nhân
Cư trú tại	Thôn Bình-tĩnh, xã Tuy-hòa, Phước-yên.
Mẹ (Tên họ)	NGUYỄN-THỊ-HƯƠNG-THUY
Nghề-nghiệp	Công-nhân
Cư trú tại	Thôn Bình-tĩnh, xã Tuy-hòa, Phước-yên.
Vợ (Vợ chánh hay vợ thứ)	chánh

Làm tại Xã Tuy Hòa, ngày 10 tháng 04 năm 1965

Người khai

Chủ tịch kiêm Hộ tịch

Nhân chứng

Ký tên HOÀ-ĐOÀNG

Ký tên PHAN-SIN

Ký tên PHAN-GIA-TÙNG

Ký tên PHAN-VAN-NHIÊN

Đứng nhận chữ ký của Ông

Phan Lâm

Chủ tịch UBND

Xã Tuy Hòa

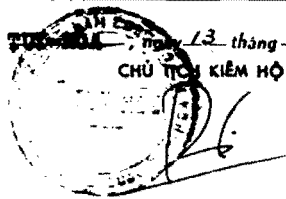
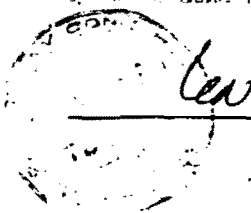
13 tháng 4 năm 1965

QUẬN TUY-HÒA

TRÍCH-LỤC Y BỐN-CHÁNH

Tuy Hòa, ngày 13 tháng 4 năm 1965

CHỦ TỊCH KIỂM HỘ TỊCH



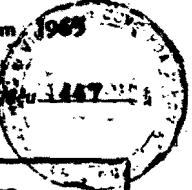
VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh : Phước Yên
 Quận : Tuy Hòa
 Xã : Tuy Hòa

Năm 1965

BỒN TRÍCH - LỤC BỘ KHAI-SANH

Số



TÊN HỌ ẢO NHI	NGO-TIEN-DUNG
Phái	Nam
Sanh (Ngày, tháng, năm viết toàn chữ)	Phong táp tháng tự năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm (08.04.1965)
Tại	Thôn Bình-tĩnh, xã Tuy-hòa, Phú-yên
Cha (Tên họ)	NGO-HOANG
Nghề-nghiep	Quân-nhân
Cư trú tại	Thôn Bình-tĩnh, xã Tuy-hòa, Phú-yên
Mẹ (Tên họ)	NGUYEN-THI-HUONG-THUY
Nghề-nghiep	Công-nhân
Cư trú tại	Thôn Bình-tĩnh, xã Tuy-hòa, Phú-yên
Vợ (Vợ chánh hay vợ thứ)	chánh

Làm tại Xã Tuy Hòa, ngày 10 tháng 04 năm 1965

Người khai

Chủ tịch kiêm Hộ tịch

Nhân chứng

Ký tên NGO-HOANG

Ký tên PHAN-SAN

Ký tên PHAN-GIA-TUNG

Ký tên PHAN-VAN-NHIEM

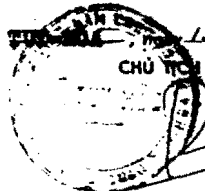
Đứng nhận chữ ký của ông

Phan Văn
Chủ tịch kiêm Hộ tịch
xã Tuy Hòa

13 tháng 4 năm 1965

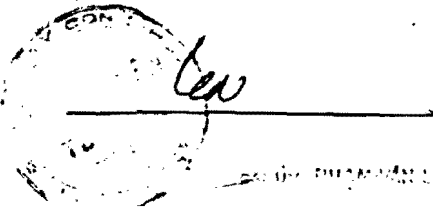
QUẬN TUY-HÒA

TRÍCH-LỤC Y BỐN-CHÁNH



13 tháng 4 năm 1965

CHỦ TỊCH KIỂM HỘ TỊCH



QUẬN TUY-HÒA

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

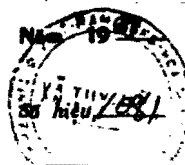
Tỉnh : PHÚ-YÊN

Quận : TUY-HÒA

Xã : TUY-HÒA

1967

BẢN TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH



TÊN HỌ ẢO NHỊ	NGO-THỊ HƯƠNG-TRINH
Phái	NỮ
Sanh (Ngày, tháng, năm, ghi toàn chữ)	MÙNG TÂM THÁNG TƯ NĂM MỘT NGÀN CHÍN TRAM SÁU MƯƠI BẢY.
Tại	THỊ-XÃ TUY-HÒA, QUẬN TUY-HÒA, TỈNH PHÚ-YÊN
Cha (Tên họ)	NGO-HOÀNG
Nghề nghiệp	QUÂN-NHÂN
Cư trú tại	THỊ-XÃ TUY-HÒA, QUẬN TUY-HÒA, TỈNH PHÚ-YÊN
Mẹ (Tên họ)	NGUYỄN-THỊ HƯƠNG-THUY
Nghề nghiệp	CÔNG-CHỨC
Cư trú tại	THỊ-XÃ TUY-HÒA, QUẬN TUY-HÒA, TỈNH PHÚ-YÊN
Vợ (Tỷ chính hay vợ thứ)	CHÍNH-THỨC

Làm tại xã TUY-HÒA, ngày 12 tháng 4 năm 1967

Người khai

ký tên NGO-HOÀNG

Nhân chứng

ký tên BUI-KHOA

ký tên PHAN-GIA-TÙNG

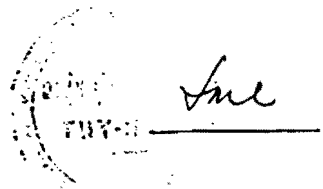
ký tên TRẦN-KHANH

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Trích lục, ngày 12 tháng 4 năm 1967



Trần-Khánh



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

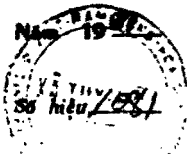
Tỉnh : PHÚ-YÊN

Quận : TUY-HÒA

Xã : TUY-HÒA

12-58

BẢN TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH



TÊN HỌ ẤU NHI	NGÔ-THỊ HƯƠNG-TRINH
Phái	ĐU
Sanh (Ngày, tháng, năm, ghi toàn chữ)	HỒNG TÂN THẮNG TỬ NAM MỘT NGÀN CHÍN TRAM SÂU MƯƠI BẢY.
Tại	THỊ-XÃ TUY-HÒA, QUẬN TUY-HÒA, TỈNH PHÚ-YÊN
Cha (Tên họ)	NGÔ-HOÀNG
Nghề nghiệp	QUÂN- NHÂN
Cư trú tại	THỊ-XÃ TUY-HÒA, QUẬN TUY-HÒA, TỈNH PHÚ-YÊN
Mẹ (Tên họ)	NGUYỄN-THỊ HƯƠNG-THUY
Nghề nghiệp	CÔNG-CHỨC
Cư trú tại	THỊ-XÃ TUY-HÒA, QUẬN TUY-HÒA, TỈNH PHÚ-YÊN
Vợ (Vợ chính hay vợ thứ)	CHÍNH-THỨC

Làm tại Xã TUY-HÒA, ngày 12 tháng 4 năm 1967

Người khai

ký tên NGÔ-HOÀNG

Nhân chứng

ký tên BUI-KHOA

ký tên PHAN-GIA-TÙNG

ký tên XE-TÂN-KHANH

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Trích lục ngày 12 tháng 4 năm 1967



Huân-Phan

me

Tỉnh : PHÚ-YÊN

Quận : TUY-HOÀ

Xã : TUY-HOÀ

00-20

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Số hiệu 5519

TÊN HỌ ẤU NHI	Ngô-Tiến-Trí
Phái	Nam
Sanh (Ngày, tháng, năm ghi toàn chữ)	Ngày mười bảy tháng chín năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín (17-9-1969
Tại	Xã Tuy-Hoà, Quận Tuy-Hoà Tỉnh Phú-Yên
Cha (Tên họ)	Ngô Hoàng
Nghề-nghiep	Quân-nhân
Cư trú tại	49, Nguyễn-Huệ Tuy-Hoà
Mẹ (Tên họ)	Nguyễn-Thị-Hương-Thủy
Nghề-nghiep	Công-chức
Cư trú tại	49, Nguyễn-Huệ Tuy-Hoà
Vợ (Vợ chánh hay vợ thứ)	Vợ Chánh

Làm tại Xã Tuy-Hoà, ngày 18 tháng 09 năm 1969

Ủy viên hộ-Tịch

Người khai

ký tên Ngô Hoàngký tên Nguyễn-Nhà

Nhân chứng

ký tên Nguyễn-Giaoký tên Nguyễn-Thượng-Ấn

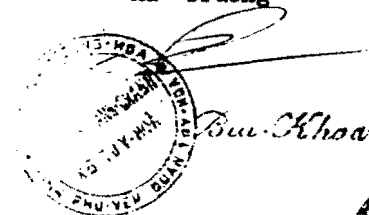
Chúng nhận chữ ký của ông Nguyễn-Nhà, Ủy viên hộ-Tịch Xã Tuy-Hoà./-
Tuy-Hoà, ngày 18 tháng 9 năm 1969
Xã Trưởng

TRÍCH LỤC Y BỐN CHÁNH

Tuy-Hoà, ngày 18 tháng 9 năm 19 69

Ủy viên hộ-Tịch

Nguyễn-Nhà



Chúng nhận chữ ký của ông Bùi-Khoa,
Xã Trưởng U.B.H.C Xã Tuy-Hoà./-
Tuy-Hoà, ngày 18 tháng 9 năm 1969

QUẢN-TRƯỞNG TUY-HOÀ

Phó Quận-Trưởng

CÔ-BUỒ-VĂN

Số Dấu 811

Tỉnh : PHÚ-YÊN

Quận : TUY-HOÀ

Xã : TUY-HOÀ

10-20

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Số hiệu 5519

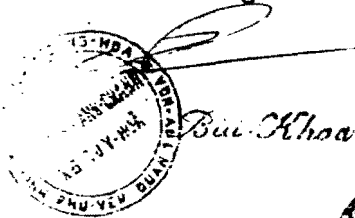
TÊN HỌ ẤU NHI	Ngô-Tiến-Trí
Phái	Nam
Sanh (Ngày, tháng, năm ghi toàn chữ)	Ngày mười bảy tháng chín năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín (17-9-1969
Tại	Xã Tuy-Hoà, Quận Tuy-Hoà Tỉnh Phú-Yên
Cha (Tên họ)	Ngô Hoàng
Nghề-nghiệp	Quân-nhân
Cư trú tại	49, Nguyễn-Huệ Tuy-Hoà
Mẹ (Tên họ)	Nguyễn-Thị-Hương-Thủy
Nghề-nghiệp	Công-chức
Cư trú tại	49, Nguyễn-Huệ Tuy-Hoà
Vợ (Vợ chánh hay vợ thứ)	Vợ Chánh

Làm tại Xã Tuy-Hoà, ngày 18 tháng 09 năm 1969
Ủy viên hộ-TịchNgười khai
ký tên Ngô Hoàngký tên Nguyễn-NhàNhân chứng
ký tên Nguyễn-Giáoký tên Nguyễn-Thượng-ẤnChứng nhận chữ ký của ông Nguyễn-Nhà, Ủy viên hộ-Tịch Xã Tuy-Hoà,/-
Tuy-Hoà, ngày 18 tháng 9 năm 1969
Xã Trưởng

TRÍCH LỤC Y BỐN CHÁNH

Tuy-Hoà, ngày 18 tháng 9 năm 1969
Ủy viên hộ-Tịch

Nguyễn-Nhà

Chứng nhận chữ ký của ông Bùi-Khoa,
Xã Trưởng U.B.H.C Xã Tuy-Hoà,/-
Tuy-Hoà, ngày 18 tháng 9 năm 1969QUẢN-TRƯỞNG TUY-HOÀ
Phó Quận-TrưởngCƠ-QUỐC-VĂN
Đoàn Quốc Văn

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu số HT3/P2

Xã, Thị trấn: Đông Giang
Thị xã, Quận: Sông Khé
Thành phố, Tỉnh: Định Hải

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 2651
Quyển số 01

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>Đường Hồng Tâm</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Mười một tháng năm một nghìn chín trăm</u> <u>tám năm (11-5-1986)</u>		
Nơi sinh	<u>Số Nguyễn Huệ, Đường 2</u> <u>Thị xã Sông Khé</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Đường Hồng Ninh</u> <u>1950</u>	<u>Nhà Xứ Hoàng Công</u> <u>1954</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Công nhân</u>		
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Đường Trần Hưng</u> <u>TP. Huế</u>	<u>Đường 2</u> <u>TP. Sông Khé</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nhà Xứ Hoàng Công</u> <u>Số Nguyễn Huệ, Đường 2</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đã ký ngày 15 tháng 1 năm 1986

Ngày 15 tháng 1 năm 1986

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM UB-D Đường 2 ký tên Công dân

TM. UBND Phường 2
Chủ tịch Ủy ban
Nguyễn Văn Xuân



Ủy ban nhân dân

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Bộc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu số HT3/P2

Xã, Thị trấn: Đuối Sơn 2

Thị xã, Quận: Quảng Đông

Thành phố, Tỉnh: Đà Nẵng

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 2651

Quyển số 01

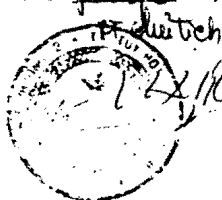
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>Đuối Sơn Tâm</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>khởi sinh tháng năm một ngàn chín trăm tám mươi (11-5-1986)</u>		
Nơi sinh	<u>Số Nguyễn Huệ Đuối Sơn 2</u> <u>Thị xã Quảng Đông</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Đuối Sơn Ninh</u> <u>1950</u>	<u>Nếu Thị Hương Giang</u> <u>1954</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Công nhân</u>		
Nơi ĐKKK thường trú	<u>Đuối Sơn 2</u> <u>TP. Huế</u>	<u>Đuối Sơn 2</u> <u>TP. Quảng Đông</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nếu Thị Hương Giang</u> <u>Số Nguyễn Huệ, Đuối Sơn 2</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 16 tháng 7 năm 1986

TM UBND Phước ký tên Công dấu



Hồng ký ngày 12 tháng 7 năm 1986

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

M. Văn Phước

Chủ tịch Ủy ban

Khánh Tân Xuân

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT3/P2

Xã, Thị trấn Trương II

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị xã, Quận Đông hồ

BẢN SAO

Thành phố, Tỉnh Hà Tĩnh

GIẤY KHAI SINH

Số 280

Quê số 01

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>Ngô Giảng Lữ</u>		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Ngày mười tháng năm, năm một chín tám trăm (10-5-1988)</u>		
Nơi sinh	<u>Nơi sinh dân lập Trương II thị xã Đông hồ tỉnh Hà Tĩnh</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Ngô Văn Lữ Sinh ngày bốn tháng tư năm một chín sáu mươi tám (4-4-1965)</u>	<u>Trương Thị Hằng 03-03-1966</u>	
Dân tộc	<u>Dân tộc</u>	<u>Dân tộc</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Công nhân viên</u>	<u>Nội trợ</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Li' nghiệp ở nhà ở xã Đông hồ</u>	<u>185 km chính Trương II thị xã Đông hồ</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai.	<u>Ngô Văn Lữ Sinh 1965 ở chứng minh số 074345</u> <u>Nơi ĐKNK: Li' nghiệp ở nhà ở xã Đông hồ</u> <u>Đông hồ</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 8 tháng 6 năm 1988

UBND phường 2

(Ký tên đóng dấu)
Ký Văn Chủ ủy

Đã ký, ngày 1 tháng 6 năm 1988

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TRU'K HO' PC

PCT

Phạm Kỳ Dã ký



Ho' Lữ

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

mẫu số HT3/P2

Xã, Thị trấn Quảng II
Thị xã, Quận Quảng Bắc
Thành phố, Tỉnh Quảng Bình

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

số 280
Quyển số 01

Họ và tên	<u>Nguyễn Lương Dũng</u>	Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Hồi mới tháng năm mới chín tám (20-5-1988)</u>	
Nơi sinh	<u>Hồi mới dân lập Quảng II thị xã Quảng Bắc tỉnh Quảng Bình</u>	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Ngô Văn Lương Đình</u> <u>ngày làm công nhân năm</u> <u>mới chín năm sáu 8-4-1965</u>	<u>Lương Thị Hằng</u> <u>03-03-1966</u>
Dân tộc	<u>Việt</u>	<u>Việt</u>
Quốc tịch	<u>Nam</u>	<u>Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Công nhân viên</u>	<u>Nội trợ</u>
Nơi ĐKKK thường trú	<u>Li' nghiệp ở nhà bà</u> <u>Quảng Bình</u>	<u>185 gia đình vùng</u> <u>Quảng II thị xã Quảng Bắc</u>
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai.	<u>Ngô Văn Lương Đình 1965</u> <u>ở chứng minh số 0743445</u> <u>Nội ĐKKK Li' nghiệp ở nhà bà</u> <u>Quảng Bình</u>	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 8 tháng 6 năm 1988

UBND

(Ký tên đóng dấu)

Ký Viên Chủ Ủy

Đăng ký, ngày 8 tháng 6 năm 1988

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

THI VĂN HOÀ PH

PCT

Phạm Kỳ Dĩnh



Thị Lưu

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Hải
Huyện, Quận Cầu Giấy
Tỉnh, Thành phố Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 46
Ngày 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Đường Đăng Phước Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh Ngày 01 tháng 01 năm một ngàn
chín trăm chín mươi chín (10-01-1999)
Nơi sinh Số 10 phố 5 phường 2
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Ngoài Tường Trang</u>	<u>Đường Đăng Bình</u>
Tuổi	<u>1954</u>	<u>1950</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Phườn Ban</u>	<u>Quản lý phân tử</u>
Nơi thường trú	<u>67 Nguyễn Huệ, T.6, phường 2</u>	<u>97 Đinh Tiên Hoàng, N. Trung</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Ngoài Tường Trang, 1954, CMND 220122593
67 Nguyễn Huệ, T.6, phường 2

Người đứng khai ký

Ngoài Tường Trang

Đã ký ngày 27 tháng 3 năm 19 89

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN P/x

Chức vụ và lý

Thị trấn Văn

Ngoài Tường Trang

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 17 tháng 3 năm 1989
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN ĐÓNG DẤU



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT

Xã, phường Hải

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 46

Huyện, Quận Đống Đa

Quận Đống Đa

Tỉnh, Thành phố Hà Nội



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Đường Đăng Phước Nam hay nữ Nam
 Ngày, tháng, năm sinh Ngày 01 tháng 01 năm một ngàn
chín trăm tám mươi chín (19-01-1989)
 Nơi sinh Số nhà phố 5 phường 5
 Dân tộc Kinh Quốc tịch Nội Nam

Phân khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Ngô Thị Hương Giang</u>	<u>Đường Đăng Linh</u>
Tuổi	<u>1964</u>	<u>1950</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Nội Nam</u>	<u>Nội Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Biên bản</u>	<u>Quản lý vận tải</u>
Nơi thường trú	<u>67 Nguyễn Huệ, T.Đ. Phường 5</u>	<u>97 Phố Nhà Bè, N.Đ. Phường 5</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Ngô Thị Hương Giang 1964 C.M.NĐ 220.12.2393
67 Nguyễn Huệ, T.Đ. Phường 5

Người đứng khai ký

Đã ký ngày 27 tháng 3 năm 19 89

Ngô Thị Hương Giang

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN PH
Chức danh và họ tên
Thị trấn Tân Viên

Ngô Thị Hương Giang

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 17 tháng 3 năm 1989
 T/M ỦY BAN NHÂN DÂN PH



Thị trấn Tân Viên

ỦY-BAN NHÂN-DÂN
PHƯỜNG TÂN-LẬP
THỊ-XÃ NHA-TRANG
TỈNH PHÚ-KHÁNH

(CỘNG-HÒA XÃ-HỘI CHỦ-NGHĨA VIỆT-NAM)
Độc-Lập Tự-Do Hạnh-Phúc

-----00000-----

Năm : 1967
Số : 1638

GIẤY KHAI SINH DANH DỰ

giấy khai
Họ, tên : DƯƠNG-BĂNG-VINH Nam hay nữ : Nam
Ngày, tháng năm sinh : Ngày 27 tháng 01 năm 1960
Nơi sinh : Phường I Thị-xã Tuy-Hòa tỉnh Phú-Khánh .
Phản khai và Cha mẹ : Người cha : Người mẹ
Tên họ Dương-Băng-Thư Đặng-thị-Ái
Tuổi 41 40
Dân tộc : Kinh Kinh
Quốc tịch : Việt-Nam Việt-Nam
Nghề nghiệp : Công-nhân-viên Buôn bán
Chỗ ở : 97 Thủ-Khoa-Huân 97 Thủ-Khoa-Huân

Họ tên, tuổi, chỗ ở, nơi
cấp số ngày cấp, giấy chứng
minh (nếu có) của người
đứng khai Dương-Băng-Thư, 41 tuổi
Số nhà 97 Thủ-Khoa-Huân
Thị-xã Nha-Trang .

Phản khai và nhân chứng : Người chứng thứ nhất
Họ tên, tuổi, Nghề-nghiep Nguyễn - Bi
Công-nhân, Công-trưởng Xây-Dựng
Chánh quán, trú-quán . Nam Phú-Khánh .
Người chứng thứ 2 :
Hoàng-sỹ-Uyên Công-nhân, Công-trưởng
xây-dựng Nam Phú-Khánh .

Người đứng khai :
(Ký tên)

Đặng Văn Minh

Người chứng thứ 1 :
(Ký tên)

Nguyễn Bi

Người chứng thứ 2 :
(Ký tên)

Hoàng Sỹ Uyên

Tuổi, họ, khai sinh, số, họ
xã Tuy Hòa ngày 1. 1967

XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG :

Nha-Trang, Ngày 21 tháng 4 năm 1977
TH. ỦY-BAN NHÂN-DÂN PHƯỜNG TÂN-LẬP

ỦY VIÊN THỦ KÝ
[Signature]

Đặng Văn Minh

ỦY-BAN NHÂN-DÂN
PHƯỜNG TÂN-LẬP
THỊ-XÃ NHA-TRANG
TỈNH PHÚ-KHÁNH

(CỘNG-HÒA XÃ-HỘI CHỦ-NGHĨA VIỆT-NAM)

Độc-Lập Tự-Do Hạnh-Phúc

-----ooOoo-----

Năm : 1977

Số : 0638

GIẤY KHAI SINH DANH DƯ

Họ, tên : DƯƠNG-BĂNG-VINH Nam hay nữ : Nam
Ngày, tháng năm sinh : Ngày 27 tháng 01 năm 1960
Nơi sinh : Phường I Thị-xã Tuy-Hòa tỉnh Phú-Khánh .
Phản khai và Cha mẹ : Người cha : Người mẹ
Tên họ Dương-Băng-Thư Băng-thị-Ái
Tuổi 41 40
Dân tộc : Kinh Kinh
Quốc tịch : Việt-Nam Việt-Nam
Nghề nghiệp : Công-nhân-viên Buôn bán
Chỗ ở : 97 Thủ-Khoa-Huân 97 Thủ-Khoa-Huân

Họ tên, tuổi, chỗ ở, nơi Dương-Băng-Thư, 41 tuổi
cấp số ngày cấp giấy chứng Số nhà 97 Thủ-Khoa-Huân
minh (nếu có) của người Thị-xã Nha-Trang .
đứng khai

Phản khai và nhân chứng : Người chứng thứ nhất
Họ tên, tuổi, Nghề-nghiệp Nguyễn - Bi
Chánh quán, trú-quán . Công-nhân, Công-trưởng Xây-Dựng
Nam Phú-Khánh .
Người chứng thứ 2 :
Hoàng-Mỹ-Uyên Công-nhân, Công-trưởng
xây-dựng Nam Phú-Khánh .

Người đứng khai :

(Ký tên)

Đạt Mue

Người chứng thứ 1 :

(Ký tên)

Bi

Người chứng thứ 2 :

(Ký tên)

Thư An

XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG :

Nha-Trang, Ngày 21 tháng 4 năm 1977
TH. ỦY-BAN NHÂN-DÂN PHƯỜNG TÂN-LẬP
ỦY VIÊN THỦ KÝ

Tuổi, lúc khai sinh Sĩ Fu
Xã Tuy Hòa tháng 1. 1967

Đạt Mue

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh : PHÚ-YÊN

Quận : TUY-HÒA

Xã : TUY-HÒA

BỒN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SINH

Năm 1966

Số hiệu 672

TÊN HỌ ẤU NHI	LƯƠNG-THỊ-HÀNG
Phái	Nữ
Sinh (Ngày, tháng, năm viết toàn chữ)	Ngày 02 tháng 04 năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu (19603-1966)
Tại	Bình-Tịnh, Xã Tuy-Hòa
Cha (Tên họ)	Lương-Văn-Quy
Nghề - nghiệp	Học-Sinh
Cư trú tại	Bình-Tịnh, Xã Tuy-Hòa
Mẹ (Tên họ)	Lê-Thị-Tĩnh
Nghề-nghiệp	Nội-Tư
Cư trú tại	Bình-Tịnh, Xã Tuy-Hòa
Vợ (Vợ chánh hay vợ thứ)	Chánh

Đã in sẵn ở Văn phòng

Làm tại Xã Tuy-Hòa, ngày 7 tháng 03 năm 1966

Người khai

Nhân chứng

Ký tên Lương-Văn-Lân

Ký tên Bùi-Khoa

Ký tên Bùi-Quang-Thành

Ký tên Bùi-Mậu

CHỨNG-NHẬN

Chữ ký của ông Bùi-Khoa Chủ-Tịch
Kiêm họ-Tịch Xã Tuy-Hòa.

Tuy-Hòa, ngày 03 tháng 3 năm 1966.

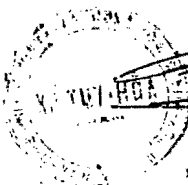
BT. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN TUY-HÒA

TRÍCH LỤC Y BỐN CHÍNH

Tuy-Hòa, ngày 8 tháng 03 năm 1966



HỒ-ĐỒNG-ẤU
Phó Chủ tịch



Bùi-Khoa

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Tỉnh : PHÚ-YÊN

Quận : TUY-HÒA

Xã : TUY-HÒA

BỒN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SINH

Năm 1966

Số hiệu 672

TÊN HỌ ẤU NHI.	LƯƠNG-THỊ-HỒNG
Phái	Nữ
Sanh (Ngày, tháng, năm viết toàn chữ)	Ngày ba tháng ba năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu (1966-1966)
Tại	Bình-Fịnh, Xã Tuy-Hòa
Cha (Tên họ)	Lương-Văn-Quay
Nghề - nghiệp	Học-Sinh
Cư trú tại	Bình-Fịnh, Xã Tuy-Hòa
Mẹ (Tên họ)	Lê-Thị-Kiếp
Nghề-nghiep	Hội-Trụ
Cư trú tại	Bình-Fịnh, Xã Tuy-Hòa.
Vợ (Vợ chính hay vợ thứ)	Chánh

Làm tại Xã Tuy-Hòa , ngày 7 tháng 03 năm 1966

Người khai

Nhân chứng

Ký họ Lương-Văn-Lai

Ký tên Bùi-Khoa

Ký tên Bùi-Quang-Thành

Ký tên Bùi-Hân

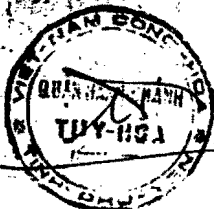
CHỖ NGƯỜI KHAI

Chữ ký của ông Bùi-Khoa Chủ-Tịch
Hội đồng-Fịnh Xã Tuy-Hòa.

Tuy-Hòa, ngày 8 tháng 3 năm 1966.
H. QUẬN-THƯỜNG QUẬN TUY-HÒA

TRÍCH LỤC Y BỐN CHÍNH

Tuy-Hòa 8 03
ngày tháng năm 1966



HỒ QUỐC-VÂN
Phó Đốc Sự



Bùi-Khoa

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường Sân Lạp

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận INHA TRANG,

Ngày

Tỉnh, Thành phố Phước Khánh

Số

Quyển số

351/82

61

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên DUỖNG ĐĂNG VINH

NGÔ THỊ HUỠNG TRANG

Bí danh

Sinh ngày tháng Ngày 27 Tháng 01

Ngày 1 Tháng 03

năm hay tuổi Năm 1960

Năm 1964

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

C.N.V. Tự xây

Xã viên HTX nông thôn

Nông - P.K

Tuổi xã Tuy Hòa

Nơi đăng ký

nhân khẩu

Số nhà 97 Nguyễn

Số nhà 97 Nguyễn Huệ

thường trú

Huân Huân - Nhơng

Tuổi xã Tuy Hòa

Số giấy chứng minh nhân dân:

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 23 tháng 8 năm 1982

Người chồng ký

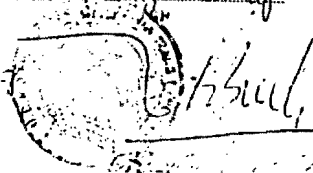
Người vợ ký

TP. U.B.N.D.

Đường Tân lập

Đường Tân lập

Đường Tân lập



ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường Sân Lấp

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận NHATRANG,

Ngày

Tỉnh, Thành phố Phước Khánh

Số

Quyển số

351/82

01

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên ĐUƠNG ĐĂNG VINH

NGÔ THỊ HUỆNG TRINH

Bí danh

Sinh ngày tháng Ngày 27 Tháng 01

Ngày 01 Tháng 03

năm hay tuổi Năm 1960

Năm 1964

Dân tộc kinh

kinh

Quốc tịch việt NAM

việt NAM

Nghề nghiệp C.N.V. Tự xây
ĐUNG - P.K

Xã viên HTX Nam Hòa
Tu, xã Tuy Hòa

Nơi đăng ký

nhân khẩu Số Nhà 97 Nguyễn

Số Nhà 97 Nguyễn Huệ

thường trú Huê Huân - Nhị Trang

Tu, xã Tuy Hòa

Số giấy chứng minh nhân dân:

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 23 tháng 8 năm 1982

Người chồng ký

Người vợ ký

TP. UBND.

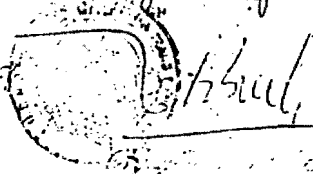
Phường Tân Lập

Đương Đăng Vinh

Ngô Thị Huệ

Đương Đăng Vinh

Đương Đăng Vinh



Đương Đăng Vinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố Phước Ninh
Quận, Huyện Phước Ninh
Xã, Phường Phước Ninh 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Nguyễn Thị Hằng
Sinh ngày 03 - 03 - 1966
Quê quán Bình Tân, Bình Định
Nơi đăng ký thường trú 185 Phan Đình Phùng, Phước Ninh 2, TP. Phước Ninh
Nghề nghiệp Kinh
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 220614706

Họ và tên người chồng Nguyễn Văn Dũng
Sinh ngày 08 - 07 - 1965
Quê quán Bình Tân, Bình Định
Nơi đăng ký thường trú Lì Nợ Hiệp, Phước Ninh 2, TP. Phước Ninh
Nghề nghiệp Kinh
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 220743245

Kết hôn ngày 07 tháng 01 năm 1988

Chữ ký người vợ

[Signature]
Nguyễn Thị Hằng

Chữ ký người chồng

[Signature]
Nguyễn Văn Dũng



Phước Ninh 2
Chức vụ
Chức vụ
Phước Ninh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố Phước Ninh
Quận, Huyện T. xã Công hòa
Xã, Phường Phước 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ

Sinh ngày

Quê quán

Nơi đăng ký thường trú

Nghề nghiệp

Dân tộc

Số CMND hoặc Hộ chiếu

Nguyễn Thị Hằng
03 - 03 - 1966
Bình An, Bình Định
185 Phan Đình Phùng
Phước 2, xã Công hòa
Kinh
Việt Nam
220614706

Họ và tên người chồng

Sinh ngày

Quê quán

Nơi đăng ký thường trú

Nghề nghiệp

Dân tộc

Số CMND hoặc Hộ chiếu

Nguyễn Văn Dũng
08 - 07 - 1965
Bình An, Bình Định
Liệt Hiệp
Sân Chua B. thị trấn Phố Mới
Kinh
Việt Nam
220743245

Kết hôn ngày 07 tháng 01 năm 1988

Chữ ký người vợ

Nguyễn Thị Hằng

Chữ ký người chồng

Nguyễn Văn Dũng



Phước 2
Chị Hằng
Chị Dũng
Phước 2

FROM:

Mrs Nguyễn Thị Hương Thuý
67. Nguyễn Huệ. Thị xã Tuy Hoà
Phước Khánh - Việt Nam.



OCT 1 1983

TO: Mrs Truc minh Cho
Chủ tịch Hội Trẻ nhân Chính trị V.N
PO. BOX 5435 ARLINGTON.
VA 22205-0035. -USA-



VIA AIR MAIL PAR AVION

Tu nhân bị xử tử
Rất thương tâm

Đặc biệt lưu ý

FROM: Mrs Nguyễn Thị Hương Thuý
67 Nguyễn Huệ - Thủ Đức - Hồ Chí Minh
Phước Khánh - Việt Nam



Canada 5



Canada 5



TO: Mrs. Lê Huê Minh Chơ
Chiều tịch Hội Trẻ nhân Chính trị V.N
PO. BOX 5435 ARLINGTON.
VA 22205-0035. - 26SA-

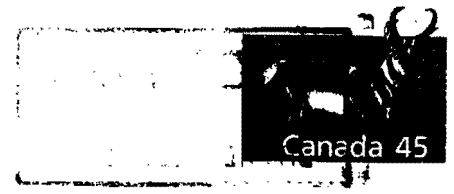


VIA AIR MAIL PAR AVION

Tu nhân bị đứt từ
Rất thương tâm

Đã biết lên g

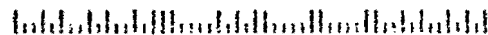
From: Ng Tinh. Lam
3288 Strabane drive #11
Mississauga. ONT. L5C.1W7
~.Canada.~



To: Mrs. Khuc minh Thu
PO BOX 5435 Arlington
VA. 22205.0635

JUN 29 1990

~.USA.~



From: Nguyễn thị Hương Thủy
Số 67 Nguyễn Huệ - Thị xã Tuy Hòa
Tỉnh Phú Yên - Việt Nam -

To: Mrs. Khúc minh Eho
P.O Box 5435
ARLINGTON, VA 22205 - 0635
USA.

MAY BAY
PAR AVION

AP | BAO
NHAN

100g : 35290

CONTROL

____ Cam
____ X Doc Request; Pmta ~~1-19-89~~
____ Release Order
____ Computer
____ Birth Date
____ JOP Date
____ Membership; Let see